

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Ai đã viết Sách Ê-xê-chi-ên?

Ê-xê-chi-ên là một tên con trai có nguồn gốc từ tiếng Do Thái, có nghĩa là “**sức mạnh của Chúa**”. Được coi là một trong những nhà tiên tri vĩ đại nhất.

Ê-xê-chi-ên, một thầy tế lễ trở thành nhà tiên tri, trong thời kỳ người Ba-by-lôn tiếp quản và giam cầm xứ Giu-đa, đã viết cuốn sách gồm 48 chương này vào thế kỷ thứ sáu trước Công Nguyên. Ông là người cùng thời với các nhà tiên tri lớn khác như Đa-ni-ên và Giê-rê-mi, và các nhà tiên tri nhỏ như Ha-ba-cúc và Áp-đia. Giống như Đa-ni-ên, ông cũng bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn.

Ngày viết:

Sách Ê-xê-chi-ên được viết trong thời kỳ hỗn loạn ở Giu-đa. Người Ba-by-lôn đã bắt giữ cư dân Giu-đa trong ba đợt, phân tán những người còn lại, hoặc bỏ lại những người nghèo nhất trong số những người nghèo ([Giê-rê-mi 52:15](#)). Được viết vào khoảng giữa năm **593 TCN đến 573 TCN** (làn sóng lưu đày xảy ra vào năm **605, 597 và 586**), Ê-xê-chi-ên đã viết vào giữa và sau cuộc xâm lược của người Ba-by-lôn. Bản thân ông ta đã bị đưa đến Babylon trong đợt thứ hai, năm 597 trước Công nguyên.

Vào năm 605 trước Công nguyên, Ê-xê-chi-ên 18 tuổi khi Đa-ni-ên 15 tuổi và 3 người bạn của ông bị Nê-bu-cát-nết-sa bắt và đưa đến Ba-by-lôn. Chức vụ tiên tri của Đa-ni-ên từ Ba-by-lôn bắt đầu vào khoảng năm 605 trước Công nguyên. Ê-xê-chi-ên bị bỏ lại Giê-ru-sa-lem. Ở tuổi 30, ông ấy sẽ đủ điều kiện để trở thành thầy tế lễ nhưng trước khi đến tuổi đó, anh ấy đã bị lưu đày trong cuộc xâm lược tiếp theo. Ông là một trong những người Y-sơ-ra-ên bị lưu đày, định cư tại một nơi gọi là Tel-aviv, bên bờ sông Kê-ba, "trong xứ của người Canh-đê." Thành phố Tel Aviv hiện đại của Israel được đặt theo tên của địa điểm này. Có lẽ ông đã bị bắt làm phu tù cùng với Vua Giê-hô-gia-kin khoảng 590 đến 597 TCN (đọc **Thi-thiên 131:1**)

Ngày viết:

Trong vài năm tiếp theo, mọi việc tương đối yên tĩnh ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đã. Các tiên tri giả đã đem đến “tin mừng” bình an và dân chúng yêu thích tin đó ([Gie-re-mi 5:31](#) Những kẻ tiên tri nói tiên tri dối, các thầy tế lễ bởi đó mà cầm quyền! Dân ta đều lấy làm ưa thích. Khi đến cuối cùng, các người sẽ làm thế nào?) và tiếp tục phạm tội.

Người Ba-by-lôn bao vây Giê-ru-sa-lem vì một trong những vị vua độc ác của họ, Giê-hô-gia-kim, đã đặt niềm tin vào người Ba-by-lôn bằng cách tự phong mình làm vua chư hầu của họ ([2 Các Vua 24:1](#)). Nói cách khác, ông sẽ cống nạp cho người Ba-by-lôn để đổi lấy sự bảo vệ và đảm bảo rằng người Ba-by-lôn sẽ không xâm lược.

Nhưng ông đã nổi dậy chống lại Ba-by-lôn và đặt niềm tin vào các quốc gia khác đã làm ông thất bại. Tức giận vì sự cắt đứt mối quan hệ của họ, Nê-bu-cát-nết-sa đã bao vây Giê-ru-sa-lem.

Bối cảnh của Ê-xê-chi-ên

Ê-xê-chi-ên là một tiên tri trong thời kỳ bị lưu đày. Ông bị đem qua Ba-by-lôn năm 597 T.C., tức là 11 năm trước khi thành Giê-ru-sa-lem bị phá hủy.

➤ **Y-sơ-ra-ên đã bị quân A-si-ri bắt làm phu tù 120 năm trước:** 734 T.C.. Xứ Ga-li-lê và miền Bắc, miền Đông Y-sơ-ra-ên, bởi tay Tiếc-la-Phi-lê-se.

721 T.C. Xứ Sa-ma-ri là phần sót lại của Y-sơ-ra-ên, bởi tay Sa-gôn.

701 T.C. 200.000 dân Y-sơ-ra-ên, bởi tay San-chê-ríp.

➤ **Cuộc lưu đày của dân Giu-đa qua Ba-by-lôn đã thực hiện như sau đây:**

606 T.C. Một số phu tù bị đem qua Ba-by-lôn, kể cả Đa-ni-ên.

597 T.C. Thêm phu tù bị bắt qua Ba-by-lôn, kể cả Ê-xê-chi-ên.

586 T.C. Giê-ru-sa-lem bị thiêu hủy.

Cuộc lưu đày này kéo dài 70 năm (606-536 T.C.). Ê-xê-chi-ên ở Ba-by-lôn từ năm 597 T.C. tới rất ít là năm 570 T.C.. Như vậy, ông đã chịu phần nửa đầu của thời kỳ lưu đày.

Bối cảnh của Ê-xê-chi-ên

➤ Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên

Khi Ê-xê-chi-ên tới Ba-by-lôn, thì Đa-ni-ên đã ở đó 9 năm rồi, và đã được danh tiếng lớn. Đa-ni-ên ở trong triều đình, còn Ê-xê-chi-ên ở trong xứ. Có lẽ hai ông thường gặp nhau.

➤ Ê-xê-chi-ên và Giê-rê-mi

Cả hai ông là thầy tế lễ. Giê-rê-mi cao tuổi hơn. Có lẽ Ê-xê-chi-ên là môn đệ của Giê-rê-mi. Khi Ê-xê-chi-ên bị bắt đi khỏi thành Giê-ru-sa-lem, thì Giê-rê-mi đã làm xong quá nửa chức vụ. Ê-xê-chi-ên giảng giữa vòng các phu tù những điều mà Giê-rê-mi giảng tại Giê-ru-sa-lem, ấy là dân Giu-đa chắc chắn bị hình phạt vì có tội lỗi của họ.

➤ Ê-xê-chi-ên và Giảng

Một vài sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên dường như kéo dài tới sách Khải Huyền: Chê-ru-bin (Ê-xê-chi-ên 1; Khải Huyền 4); Gót và Ma-gót (Ê-xê-chi-ên 38; Khải Huyền 20); ăn cuốn sách (Ê-xê-chi-ên 3; Khải Huyền 10); thành Giê-ru-sa-lem mới (Ê-xê-chi-ên 40-48; Khải Huyền 21); sông nước sự sống (Ê-xê-chi-ên 47; Khải Huyền 22).

Bối cảnh của Ê-xê-chi-ên

➤ Các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va

Đây là một lời cốt yếu trong sách Ê-xê-chi-ên. Chúng ta đếm được **62 lần** chép lời này: 6:7, 10, 13, 14; 7:4, 9, 27; 11:10, 12; 12:15, 16, 20; 13:9, 14, 21; 14:8; 15:7; 16:62; 17:21, 24; 20:21, 20, 28, 38, 42, 44; 21:5; 22:16, 22; 23:49; 24:24, 27; 25:5, 7, 11, 17; 26:6; 28:22, 23, 24, 26; 29:6, 9, 16, 21; 30:8, 19, 25, 26; 32:15; 33:29; 34:27, 30; 35:4, 9, 12, 15; 36:11, 23, 36, 38; 37:6, 13, 14, 28; 38:16, 23; 39:6, 7, 22, 23, 28.

Sứ mạng của Ê-xê-chi-ên dường như là giải thích và chứng minh hành động của Đức Chúa Trời khi Ngài khiến hoặc cho phép dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày. Ấy vì họ đã phạm những sự gớm ghiếc không tả xiết, tức là những sự gớm ghiếc đã gây cho nhiều dân tộc khác bị tuyệt diệt. Nhưng đối với dân Y-sơ-ra-ên, chỉ là sự sửa phạt. Vì bị sửa phạt, họ sẽ **Biết Rằng Giê-Hô-Va Là Đức Chúa Trời**. Và họ thật đã biết. Cuộc lưu đày tại Ba-by-lôn **Cứu Chữa** dân Do-thái khỏi sự thờ lạy hình tượng. Cho tới lúc đó, dầu có chi đi nữa, họ cũng vẫn thờ lạy hình tượng. Nhưng từ ngày đó tới ngày nay, dầu dân Do-thái phạm tội chi khác, họ cũng không phạm tội thờ lạy hình tượng nữa.

Bản tóm tắt ngắn gọn:

Chương đầu tiên của *Sách Ê-xê-chi-ên* mô tả cuộc gặp gỡ trong khái tượng của Ê-xê-chi-ên với Chúa, Đấng hiện ra với ông trên một cỗ xe lộng lẫy gồm bốn "sinh vật" có cánh, mỗi sinh vật có bốn khuôn mặt— "mỗi sinh vật trong số bốn sinh vật đều có khuôn mặt của một người đàn ông". , bên phải mỗi con có mặt sư tử, bên trái có mặt bò, và mỗi con đều có mặt chim ưng." Phương tiện này di chuyển bằng các bánh xe màu bích ngọc khác thường cũng được mô tả khá chi tiết. Tiếp theo lời giới thiệu trong khái tượng này.

Bản tóm tắt ngắn gọn:

***Sách Ê-xê-chi-ên* có ba phần riêng biệt.**

1- Sự phán xét trên Y-sơ-ra-ên

Ê-xê-chi-ên đưa ra một loạt lời tố cáo những người Giu-đa đồng bào của ông, cảnh báo họ về sự hủy diệt nhất định của Giê-ru-sa-Lem, trái ngược với lời của các tiên tri giả hứa hẹn hy vọng được giải cứu ngay lập tức và kêu gọi chống lại quyền lực của Ba-by-lôn. Ê-xê-chi-ên tham gia vào nhiều hành động biểu tượng khác nhau của sự từ bỏ bản thân, trở thành biểu tượng của chính người dân Giu-đa, những người cũng phải chịu đựng đau khổ mà không phàn nàn. Tội lỗi của Giu-đa và Y-sơ-ra-ên bị tố cáo bằng ngôn ngữ nổi bật, so sánh họ với những người vợ đã trở thành gái điếm và phải bị trừng phạt bằng những cách khắc nghiệt nhất có thể.

Bản tóm tắt ngắn gọn:

***Sách Ê-xê-chi-ên* có ba phần riêng biệt.**

2-Những lời tiên tri chống lại các quốc gia láng giềng

Chống lại [dân Am-môn \(Ê-xê-chi-ên 25:1-7 \)](#), [dân Mô-áp \(25:8-11 \)](#), dân [Ê-đôm \(25:12-14 \)](#), dân [Phi-li-tin \(25:15-17 \)](#), Ty-rơ và Sidon ([26-28](#)), và chống [Ai Cập \(29-32 \)](#).

3-Những lời tiên tri được đưa ra sau khi Giê-ru-sa-lem bị hủy diệt

Những chiến thắng của Y-sơ-ra-ên và vương quốc của Đức Chúa Trời trên đất ([Ê-xê-chi-ên 33-39](#)). Sự xuất hiện của kỷ nguyên thiên hy niên, việc xây dựng lại Đền thờ Giê-ru-sa-lem, và sự thành lập và thịnh vượng của vương quốc Đức Chúa Trời ([40-48](#)).

Những câu gốc:

[Ê-xê-chi-ên 1:28](#) , Ánh sáng thấy chung quanh đó giống như ánh sáng của cái móng trong mây khi đương mưa. Ấy là tỏ ra hình trạng của sự vinh quang Đức Giê-hô-va. Ta thấy thì sấp mặt xuống và nghe tiếng của một Đấng phán cùng ta.

[Ê-xê-chi-ên 14:11](#) , Để cho nhà Y-sơ-ra-ên chẳng còn lầm lạc xa ta nữa, và chẳng làm ô uế mình nữa bởi mọi sự phạm phép của nó: nhưng đặng chúng nó được làm dân ta, và ta làm Đức Chúa Trời chúng nó, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

[Ê-xê-chi-ên 33:11](#) , Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?

[Ê-xê-chi-ên 36:26](#) , Ta sẽ ban lòng mới cho các người, và đặt thần mới trong các người. Ta sẽ cắt lòng bằng đá khỏi thịt các người, và ban cho các người lòng bằng thịt.

[Ê-xê-chi-ên 37:11-12](#) , Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt này, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Đây, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng trông cậy chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả! ¹² Vậy, hãy nói tiên tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân ta, đây, ta sẽ mở mồ mả các người, làm cho các người lại lên khỏi mồ mả, và ta sẽ đem các người về trong đất của Y-sơ-ra-ên.

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Niên biểu của sách Ê-xê-chi-ên

Then chốt của sách này là sự hủy phá thành Giê-ru-sa-lem, xảy ra năm 586 T.C.. Các lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên có từ 6 năm trước đó, và kéo dài 16 năm sau đó, tổng cộng là 22 năm. Trước khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ, bằng cách này hoặc cách khác, Ê-xê-chi-ên luôn luôn dự ngôn rằng chắc nó sẽ sụp đổ (đoạn 1-24). Sau đó, ông nói tiên tri về các quốc gia thờ lạy hình tượng ở tiếp cận nước Y-sơ-ra-ên sẽ bị lật đổ (đoạn 25-32), về nước Y-sơ-ra-ên sẽ được khôi phục và được vinh hiển trong tương lai (đoạn 33-48).

Trừ một vài trường hợp không quan trọng, các sự hiện thấy của ông đều theo thứ tự niên đại. Các năm thì tính từ lúc Giê-hô-gia-kin bị bắt làm phu tù, tức là năm 597 T.C.. Người ta cho rằng "Năm thứ 30" (1:1), tương đương với "năm thứ 5" của thời kỳ Giê-hô-gia-kin bị lưu đày, chính là năm Ê-xê-chi-ên được 30 tuổi (tuổi người Lê-vi bắt đầu thi hành chức vụ -- Dân số ký 4:3; -- Đức Chúa Jê-sus và Giăng Báp-tít cũng bắt đầu chức vụ năm 30 tuổi). Hoặc cũng có thể là năm thứ 30 của nền độc lập Ba-by-lôn, thoát khỏi quyền bá chủ của A-si-ri, vào năm 625 T.C..

| Các Vua Y-sơ-ra-ên | | | <i>trên vua</i> | Các Vua Giu-đa | | |
|------------------------|----------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------|----------------|-----------------------|
| Giê-rô-bô-am | 933-911=22 năm | <i>xấu</i> | | Rô-bô-am | 933-916=17 năm | <i>phần nhiều xấu</i> |
| Na-đáp | 911-910=2 năm | <i>xấu</i> | | A-bi-giam | 915-913=3 năm | <i>phần nhiều xấu</i> |
| Ba-ê-sa | 910-887=24 năm | <i>xấu</i> | | A-sa | 912-872=41 năm | <i>Tốt</i> |
| Ê-la | 887-886=2 năm | <i>xấu</i> | | | | |
| Xim-ri | 886= 7 Ngày | <i>xấu</i> | | | | |
| Ôm-ri | 886-875=12 năm | <i>Xấu tệ</i> | | | | |
| A-háp | 875-854=22 năm | <i>Xấu nhất</i> | <i>Ê-li</i> | Giô-sa-phát | 874-850=25 năm | <i>Tốt</i> |
| A-cha-xia | 855-854=2 năm | <i>Xấu</i> | <i>Ê-li-sê</i> | Giô-ram | 850-843=8 năm | <i>Xấu</i> |
| Giô-ram | 854-843=12 năm | <i>Phần nhiều xấu</i> | | A-cha-xia | 843=1 năm | <i>Xấu</i> |
| Giê-hu | 843-816=28 năm | <i>Phần nhiều xấu</i> | | A-tha-li | 843-837=6 năm | <i>Ma qui</i> |
| Giô-a-cha | 820-804=17 năm | <i>Xấu</i> | <i>Giô-ên (?)</i> | Giô-ách | 843-803=40 năm | <i>Phần nhiều tốt</i> |
| Giô-ách | 806-790=16 năm | <i>Xấu</i> | | A-ma-xia | 803-775=29 năm | <i>Phần nhiều tốt</i> |
| Giê-rô-bô-am II | 790-749=41 năm | <i>Xấu</i> | <i>Giô-na</i> | Ô-xia | 787-735=52 năm | <i>Tốt</i> |
| Xa-cha-ri | 748=6 tháng | <i>Xấu</i> | <i>A-mốt</i> | Giô-tham | 749-734=16 năm | <i>Tốt</i> |
| Sa-lum | 748=1 năm | <i>Xấu</i> | <i>Ô-sê</i> | | | |
| Ma-na-hum | 748-738=10 năm | <i>Xấu</i> | <i>Ê-sai</i> | | | |
| Phê-ca-hia | 738-736=2 năm | <i>Xấu</i> | | | | |
| Phê-ca | 748-730=20 năm | <i>Xấu</i> | <i>Mi-chê</i> | A-cha | 741-726=16 năm | <i>Gian ác</i> |
| Ô-sê | 730-721=9 năm | <i>Xấu</i> | | Ê-xê-chia | 726-697=29 năm | <i>Tốt nhất</i> |
| | 242 năm | | | Ma-na-se | 647-642=25 năm | <i>Xấu nhất</i> |
| | | | | A-môn | 641-640=2 năm | <i>Xấu nhất</i> |
| | | | <i>Sô-phô-ni</i> | Giô-si-a | 639-608=31 năm | <i>Tốt nhất</i> |
| | | | <i>Na-hum</i> | Giô-a-cha | 608=3 tháng | <i>Xấu</i> |
| | | | <i>Giê-rê-mi Ha-ba-cúc</i> | Giê-hô-gia-kim | 608-597=11 năm | <i>Gian ác</i> |
| | | | <i>Ha-ba-cúc</i> | Giê-hô-gia-kin | 597=3 tháng | <i>Xấu</i> |
| | | | <i>Áp-đi-a</i> | Sê-đê-kia | 597-586=11 năm | <i>Xấu</i> |
| | | 364-242=122 năm | | | 364 năm | |

Đoạn 1:1-3 -- Nơi ở và niên hiệu của Ê-xê-chi-ên

Ông bị bắt đi làm phu tù cùng với vua Giê-hô-gia-kin năm 597 T.C. (ông nói về sự trạng ấy rằng: **Chúng ta** bị bắt làm phu tù -- 32:21; 40:1). Ông có vợ (24:15-18) và có nhà riêng (8:1). Ông sống giữa đám phu tù, trên bờ sông Kê-ba, là con kinh lớn cho tàu chạy, tách khỏi sông O-phơ-rát phía trên Ba-by-lôn và chạy qua thành *Nippur* mà đổ vào sông Ti-gơ-rơ. *Nippur* cách Ba-by-lôn 50 dặm về phía Đông nam, chính là Ca-lách, một trong những thành mà Nim-rốt đã xây cất sau nạn nước lụt ít lâu (10:11). Tên A-bíp dường như là thị trấn Ê-xê-chi-ên cư ngụ (3:15, 24). Người ta cho rằng tên A-bíp ở gần *Nippur*. Trong miền này có một làng tên là "*Kilfil*," là chữ "Ê-xê-chi-ên" trong tiếng Ả-rập; theo truyền thoại, thì ông ở đây và cũng được an táng tại đây. Cách đó chừng 40 dặm, có thành *Fara*, là nơi, theo truyền thoại, Nô-ê đã cư ngụ. Có lẽ vì đó mà Ê-xê-chi-ên đã nhắc đến tên Nô-ê (14:14, 20). Còn *Eridu*, vị trí của vườn Ê-đen theo truyền thoại, thì chỉ cách xa 100 dặm. Có lẽ vì đó mà Ê-xê-chi-ên thường nhắc đến vườn Ê-đen (28:13; 31:8, 9, 16, 18; 36:35).



Babylonia
at the time of
Hammurabi

"Con người": Đức Chúa Trời kêu Ê-xê-chi-ên bằng danh hiệu ấy 90 lần. Trong sách Đa-ni-ên 7:13 Ban đêm tôi thấy trong các khái tượng: Kia, một Đấng giống như **Con Người** ngự trên mây trời đến. Ngài đến trước mặt Đấng Thái Cổ, Và được đưa ra trình diện trước Đấng ấy., danh hiệu ấy dùng chỉ về Đấng Mê-si. Đó là phẩm tước mà Đức Chúa Jêsus thường dùng để chỉ về Ngài (xem ở Giăng 1:14 **Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của **Con** một đến từ nơi Cha.**).

Sự hiện thấy và hành động tượng trưng là đặc điểm của sách Ê-xê-chi-ên. Một vài hành động tượng trưng của ông có kèm theo những sự đau đớn, buồn thảm, cay đắng nặng nề nhứt cho bản thân ông. Ông phải cầm một thời gian lâu (3:26; 24:27; 33:22); phải nằm nghiêng một bề suốt hơn một năm (4:5); phải ăn thực phẩm kinh tởm (4:15); và vợ ông mà ông hết sức thương mến đã bị cắt đi thành linh (24:16-18).

Đoạn 1:4-28 -- Sự hiện thấy của Ê-xê-chi-ên về Đức Chúa Trời

Những "vật sống" được xác định là "chê-ru-bin" (10:20). Mỗi vật sống đứng giữa một cạnh của một hình vuông, sè cánh ra đưng tới các góc của hình vuông. Mỗi kê-ru- bin có bốn mặt: mặt người từ hình vuông nhìn ra phía ngoài; bên hữu là mặt sư tử; bên tả là mặt bò; phía sau có mặt chim ưng nhìn vào trung tâm hình vuông. Có bốn cái "bánh xe quay chóng" to lớn (10:6), mỗi bánh xe ở bên cạnh một kê-ru-bin. Các bánh xe hình như bằng lục ngọc thạch, và vành bánh xe đầy những mắt. Bốn vật sống này chuyển vận từ nơi nọ đến nơi kia như chớp nhoáng, phát ra tiếng động như đại dương gầm thét.

Bên trên các vật sống có "một vòng khung giống như thủy tinh" (câu 22). Trên vòng khung có cái ngai bằng bích ngọc. Trên ngai "có hình như Người" (câu 26), mặc ánh sáng ngời và có cái móng bao bọc. Khung của cảnh trạng này là đám mây bảo vĩ đại và những chớp lửa quay mau. Đức Chúa Trời đã hiện ra với Ê-xê-chi-ên dưới hình trạng ấy. Mọi sự này có nghĩa chỉ về Ngài vinh hiển, quyền oai, toàn tri, toàn năng, tối cao, oai nghiêm và chí thánh.

Chê-ru-bin đã canh giữ con đường đến cây sự sống (Sáng thế ký 3:24 *Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần kê-ru-bim với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.*). Hình kê-ru-bin được đặt trên hòm giao ước (Xuất Ê-díp-tô ký 25:20 *Hai kê-ru-bim sẽ sè cánh ra, che trên nắp thi ân, đối diện nhau và xây mặt vào nắp thi ân.*) và thêu trên bức màn của Đền tạm (Xuất Ê-díp-tô ký 26:31 *Người hãy làm một bức màn bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sậm, có thêu những hình kê-ru-bim cực xảo;*). Hình kê-ru-bin được tái tạo trong Đền thờ (I Các vua 6:23, 29; II Sử ký 3:14 *Người lại chế bức màn bằng chỉ màu xanh, màu tím, màu đỏ sậm, cùng chỉ gai xe mịn, rồi ở trên thêu hình kê-ru-bim.*). Không cần suy nghĩ rằng những thần tượng hình bò đực có cánh và mặt người, hoặc có đầu chim ưng, đã gợi cho Ê-xê-chi-ên sự hiện thấy về những vật sống hỗn hợp này.

Là thầy tế lễ, ông đã thấy các kê-ru-bin trong Đền thờ. Từ lúc ban đầu, các kê-ru-bin liên quan với ý tưởng trong Kinh Thánh về tư cách thiên sứ hầu việc Đức Chúa Trời.

Chê-ru-bin là gì? Người ta thường nghĩ rằng kê-ru-bin là một ban thiên sứ thể hiện các đức tánh của muôn loài có sanh khí và liên hiệp với Đức Chúa Trời trong khi Ngài tể trị vũ trụ. Có người kể kê-ru-bin là tượng trưng cho nhơn loại được cứu chuộc, bày tỏ các quyền năng của thân thể phục sanh. Xem thêm ở Khải Huyền 4:6-8 Trước ngôi có như biển trong ngần giống thủy tinh, còn chính giữa và chung quanh có bốn con sinh vật, đằng trước đằng sau chỗ nào cũng có mắt. 7 Con sinh vật thứ nhất giống như sư tử, con thứ nhì như bò đực, con thứ ba mặt như mặt người, con thứ tư như chim phụng hoàng đang bay. 8 Bốn con sinh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt:

Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn năng. Trước đã có, nay hiện có, sau còn đến! .

Đoạn 2, 3 -- Sứ mạng của Ê-xê-chi-ên

Ngay lúc đầu, Đức Chúa Trời cảnh cáo Ê-xê-chi-ên rằng ông được kêu gọi sống một đời chịu khó nhọc và bắt bớ. Sứ điệp mà ông phải giảng thì Ngài trao cho ông dưới hình thức một quyển sách, và Ngài truyền bảo ông phải ăn sách ấy cũng như Giăng vậy (Khải Huyền 10:9 *Vậy, tôi đi tới vị thiên sứ và xin người cho tôi quyển sách nhỏ. Người phán: Người hãy lấy và nuốt đi; nó sẽ đắng trong bụng người, nhưng trong miệng người nó sẽ ngọt như mật.*). Sách ngọt ngào trong miệng ông, dường như có nghĩa rằng ông thấy vui mừng vì được làm sứ giả của Đức Chúa Trời, mặc dầu ông phải rao truyền một sứ điệp khổ nạn. Ăn quyển sách, hoặc ăn thật hay chỉ ăn trong sự hiện thấy, thì có nghĩa là hoàn toàn tiêu hóa nội dung quyển sách đến nỗi sứ điệp của nó trở thành một phần của chính mình ông. Ở 3:17-21, Đức Chúa Trời dường như đặt trên vai Ê-xê-chi-ên cái trách nhiệm về số phận của dân tộc ông; ông có trung tín truyền giảng sứ điệp của Đức Chúa Trời, thì mới tránh khỏi trách nhiệm. Ông cũng được cảnh cáo rằng tình thoảng Đức Chúa Trời sẽ bắt ông làm thình (3:26; 24:27; 33:22), cốt để khiến ông cẩn thận, chỉ nói theo như Ngài truyền bảo, chớ không tỏ bày ý tưởng riêng của mình.

Đoạn 4-7 -- Tượng trưng cuộc vây hãm thành Giê-ru-sa-lem

Đoàn phu tù đang hy vọng sớm được trở về Giê-ru-sa-lem; nhưng đây, trong bài giảng đầu tiên, ông linh động cảnh cáo họ rằng thành Giê-ru-sa-lem sắp bị phá hủy, chẳng bao lâu sẽ có những phu tù khác nhập bọn với họ, và thời kỳ lưu đày của họ sẽ kéo dài rất ít là 40 năm. Có lẽ 40 năm là con số chẵn, chỉ tỏ một thế hệ. Lúc này (592 T.C.), một số phu tù đã ở đó 14 năm. 6 năm sau, thành Giê-ru-sa-lem bị thiêu hủy.

Về số 390 năm tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên (4:5 **Vì ta đã định cho người một số ngày bằng với số năm của tội lỗi chúng nó, là ba trăm chín mươi ngày, người sẽ mang lấy tội lỗi nhà Y-sơ-ra-ên như vậy.**),. Có người nghĩ rằng 430 năm (390+40) là thời gian kiêu ngạo tại Ai-cập (Xuất Ê-díp-tô ký 12:40 **Vả, thì kiêu ngạo của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm.**), cốt để tượng trưng cho một cuộc lưu đày thứ hai, giống như vậy.

Để làm dấu hiệu về nạn đói kém, Ê-xê-chi-ên đã ăn một thứ bánh kinh tởm làm bằng ngũ cốc, mỗi ngày ăn chừng 280 gờ-ram, và uống chừng một lít nước; bánh ấy nướng bằng phân bò (thường dùng làm nhiên liệu). Suốt cả thời kỳ vây hãm Giê-ru-sa-lem, ông nằm nghiêng một bên, hoặc luôn luôn hoặc một phần lớn mỗi ngày; nằm như vậy và ăn uống như thời đói kém đó, thì bực bội lắm.

Đoạn 5.-- Khi cuộc vây hãm đã dứt, để tượng trưng thêm cho số phận dân chúng Giê-ru-sa-lem, Đức Chúa Trời truyền lệnh cho Ê-xê-chi-ên cắt tóc, cạo râu, đốt một phần, đánh một phần bằng gươm, còn thì rải ra theo gió bốn phương.

Đoạn 6, 7.-- Một bản ai ca về đất Y-sơ-ra-ên bị hủy phá và hoang vu; ý chính là bởi sự sửa phạt kinh khủng này, dân Do-thái sẽ biết Giê-hô-va là Đức Chúa Trời.

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Đoạn 8-11 -- Trong sự hiện thấy, Ê-xê-chi-ên về thăm Giê-ru-sa-lem

Đoạn 8 -- Nhằm tháng 9, năm 591 T.C., tức là sau 6 năm bị lưu đày, trong trạng thái xuất thần, ông được chở về thành Giê-ru-sa-lem, tại đó Đức Chúa Trời chỉ cho ông thấy những cuộc thờ lạy hình tượng góm ghiếc cử hành ngay trong Đền thờ. "Hình tượng sự ghen tương" (8:3 Người ấy giơ ra như hình cái tay, nắm lấy một lọn tóc trên đầu ta. Thần cất ta lên giữa quăng đất và trời, trong sự hiện thấy của Đức Chúa Trời đem ta đến thành Giê-ru-sa-lem, nơi cửa vào sân trong, về phía bắc, là nơi có chỗ ngồi của hình tượng sự ghen tương làm cho nổi ghen.) có lẽ là tà thần *Astarte* (thần Vệ nữ của người Sy-ri). Sự thờ lạy thú vật (8:10 VẬY ta vào, xem thấy; và này, có mọi thứ hình tượng côn trùng và thú vật góm ghiếc, mọi thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên đã vẽ trên chung quanh tường.) có lẽ là bắt chước người Ai-cập. Dẫn đầu sự thờ lạy này là Gia-a-xa-nia (câu 11), con trai Sa-phan, lãnh đạo cuộc cải cách dưới đời trị vì của Giô-si-a (II Các vua 22:8 **Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia** nói với thư ký Sa-phan rằng: Tôi đã tìm được quyển Luật pháp trong đền thờ Đức Giê-hô-va. Hinh-kia trao quyển sách đó cho Sa-phan, và người đọc nó.).

Đoạn 8-11-Trong sự hiện thấy, Ê-xê-chi-ên về thăm Giê-ru-sa-lem

Đoạn 8 -- Anh em của Gia-a-xa-nia, con trai Sa-phan, tên là A-hi-cam và Ghê-ma-ria, vốn là thiết hữu của Giê-rê-mi (Giê-rê-mi 26:24 **Bấy giờ tay A-hi-cam, con trai Sa-phan, binh vực Giê-rê-mi, và gàn trở cho khỏi phó người trong tay dân chúng đặng làm cho chết.**) ngay khi chính Giê-rê-mi kêu la gớm ghiếc hành động phạm thánh đó.

Tham-mu (8:14 **Ngài dẫn ta đến lối vào cửa nhà Đức Giê-hô-va, cửa ấy về phía bắc; này, tại đó ta thấy những đàn bà ngồi mà khóc Tham-mu.**) là tà thần *Adonis* của người Ba-by-lôn, chồng của thần vệ nữ Sy-ri; sự thờ lạy nó cử hành với những cuộc say sưa, phóng túng, vô đạo. Như vậy, dầu hết lời cảnh cáo này đến lời cảnh cáo khác, hết sự hình phạt này, đến sự hình phạt khác, nước Giu-đa (xưa kia hùng mạnh, nhưng bây giờ đã gần tiêu diệt) vẫn cứ sa ngã càng ngày càng thấp trong vòng thờ lạy hình tượng như nhuốc. Đó là một mùi hôi thúi mà mũi Đức Chúa Trời không chịu được nữa.

Đoạn 9.

Sự hiện thấy về cuộc tàn sát những kẻ thờ lạy hình tượng ở Giê-ru-sa-lem, trừ ra những kẻ trung tín có mang dấu của vị thiên sứ (câu 3, 4 **Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời Y-sơ-ra-ên bèn dấy lên khỏi chê-ru-bim, là nơi thường ngự, mà đến ngạch cửa nhà; Đức Giê-hô-va gọi người mặc vải gai, lưng đeo sừng mực⁴ mà phán rằng: Hãy trải qua giữa thành, tức giữa Giê-ru-sa-lem, ghi dấu trên trán những người nào than thở khóc lóc về mọi sự gớm ghiếc đã phạm giữa thành này).**

Đoạn 10.

Các chê-ru-bin ở đoạn 1 lại hiện ra, chỉ huy cuộc hủy phá và tàn sát thành Giê-ru-sa-lem.

Đoạn 11.

Sự hiện thấy về những kẻ phu tù được khôi phục trong tương lai sau khi bị hạ xuống, được tẩy sạch và được chữa khỏi thờ lạy hình tượng.

Làm xong sứ mạng rồi, Ê-xê-chi-ên được xe chê-ru-bin chở về nhà ở nơi bị lưu đày, rồi ông thuật lại mọi sự cho các trưởng lão nghe (8:1; 11:24-25 **Thần cất ta lên, và trong sự hiện thấy ta bị Thần của Đức Chúa Trời đem đi trong Canh-đê, đến nơi những kẻ phu tù; sự hiện thấy đã hiện ra cho ta bèn lên khỏi ta. ²⁵ Bấy giờ ta thuật lại cho những kẻ phu tù mọi sự mà Đức Giê-hô-va đã tỏ cho ta biết.**).

Đoạn 12 -- Ê-xê-chi-ên dọn đồ đạc trong nhà

Đây là một hành động tượng trưng khác để càng nhấn mạnh rằng nhân dân thành Giê-ru-sa-lem sắp bị bắt làm phu tù. Nó chứa một lời tiên tri tỉ mỉ lạ lùng về số phận Sê-đê-kia: Ông bí mật chạy trốn, bị bắt và đem qua Ba-by-lôn mà không thấy chi hết (câu 10-13).
Hãy trả lời cho chúng rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Gánh nặng này chỉ về vua trong Giê-ru-sa-lem, cùng cả nhà Y-sơ-ra-ên ở trong đó. ¹¹ Người khác nói rằng: Ta là điếm cho các người. Chúng nó sẽ gặp điều như ta đã làm; sẽ đi đày, sẽ đi làm phu tù. ¹² Vua giữa chúng nó sẽ vác trên vai mình mà đi ra trong lúc tối. Chúng nó sẽ đục lỗ qua tường để mang đồ ra; người sẽ che mặt, vì mắt người sẽ không thấy đất này. ¹³ Ta cũng sẽ giăng lưới ta trên người, người sẽ mắc vào bẫy ta; và ta sẽ đem người qua Ba-by-lôn, là đất của người Canh-đê. Nhưng người sẽ không thấy đất ấy, dầu chết tại đó.). 5 năm sau, việc xảy ra đúng như lời Ê-xê-chi-ên đã nói: Sê-đê-kia toan bí mật thoát thân, nhưng bị bắt, bị móc mắt, và bị đem qua Ba-by-lôn (Giê-rê-mi 52:7-11).

Đoạn 13 -- Các tiên tri giả

Có rất nhiều tiên tri giả tại Giê-ru-sa-lem và ở giữa vòng các phụ tù (xem Giê-rê-mi 23 và 29). Chúng đem hy vọng giả dối phỉnh gạt dân sự. "bùa đeo cổ tay" (câu 18) và "khăn" (câu 21) chắc đã dùng trong một thứ nghi lễ yêu thuật. ¹⁸Hãy nói với chúng: 'CHÚA phán như vậy: Khốn cho các người, người may bùa đeo trên mọi cổ tay, làm khăn đóng đủ cỡ đội trên đầu mọi người để săn bắt linh hồn. Các người săn bắt linh hồn dân Ta nhưng sẽ bảo toàn linh hồn các người sao? ¹⁹Các người vì vài nắm lúa mạch, vì vài miếng bánh mì, làm ô danh Ta giữa vòng dân Ta. Các người đã nói láo với dân Ta và chúng đã nghe theo để giết người không đáng chết và cho sống người không đáng sống.

²⁰Cho nên CHÚA phán như vậy: Nay, Ta chống lại các lá bùa mà các người đã dùng để săn linh hồn như săn chim; Ta sẽ xé những lá bùa ấy khỏi cánh tay các người và thả tự do những linh hồn mà các người đã săn như chim. ²¹Ta sẽ xé rách những khăn đóng của các người và giải thoát dân Ta khỏi cánh tay các người. Chúng nó sẽ không còn làm mối cho cánh tay các người săn bắt nữa và bây giờ các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.

Đoạn 14 -- Hình Phạt Những Kẻ Thờ Thần Tượng

Đáp lại những kẻ say mẩn hình tượng, Đức Chúa Trời, Ngài tiêu diệt Y-sơ-ra-ên đang thờ hình tượng một cách mau lẹ và kinh khiếp. Ngài không vì có một số ít người trung tín mà dung tha nó nữa. (câu 14 Nếu có ba người này là Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp ở trong đất ấy thì họ nhờ sự công chính của họ, chỉ có thể giải cứu mạng sống mình mà thôi. CHÚA tuyên bố như vậy).

Đoạn 15 -- Thí dụ về cây nho đưng - Cây Nho Vô Ích

Không thể lấy trái, hoặc lấy gỗ, chỉ dùng làm củi thôi. Cũng một thể ấy, Giê-ru-sa-lem không dùng làm chi được nữa, chỉ để thiêu hủy đi. Câu 6-8 **Vậy, CHÚA phán như vậy: Như Ta đã lấy gỗ cây nho giữa những cây khác trong rừng làm củi đốt, Ta cũng sẽ làm như vậy với dân cư Giê-ru-sa-lem. ⁷Ta sẽ hướng mặt Ta nghịch cùng chúng nó; dù chúng nó thoát khỏi lửa thì lửa cũng sẽ thiêu đốt chúng và chúng nó sẽ biết rằng Ta là CHÚA khi Ta hướng mặt nghịch cùng chúng nó. ⁸Ta sẽ làm cho đất hoang phế vì chúng nó đã bất trung. CHÚA tuyên bố như vậy.”**

Đoạn 16 -- Thí dụ về người vợ ngoại tình

Đoạn này mô tả dân Y-sơ-ra-ên thờ lạy hình tượng rất linh động. Đây dùng hình bóng một tân phụ được chồng yêu dấu, phong làm hoàng hậu, ban cho lụa là, da hải cẩu và mọi vật tốt đẹp. Nhưng rồi nàng mãi đắm với mỗi người đờn ông đi qua, chẳng những không lấy tiền, song còn trả tiền cho các bạn tình của mình nữa. Thậm chí làm cho Sô-đôm và Sa-ma-ri phải hổ thẹn. hãy chú ý, ngay trong cảnh trạng này, vẫn có lời hứa lập giao ước đời đời (câu 62-63 ⁶² **Ta sẽ lập giao ước ta với mây, mây sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va; ⁶³ hầu cho mây được nhớ lại và hổ ngươi; vì có sự xấu hổ mây, mây chẳng còn mở miệng nữa, khi ta đã tha thứ mọi điều mây đã làm, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**).

Đoạn 17 -- Thí dụ về hai con chim ượng

Con chim ượng **thứ nhất là vua Ba-by-lôn**. "Nhành non rất cao" (câu 4) là vua Giê-hô-gia-kin đã bị bắt qua Ba-by-lôn (II Các vua 24:11-16) 6 năm trước khi phán thí dụ này. "Giống của đất ấy" (câu 5, 13) được đem trồng (câu 5) là Sê-đê-ki-a (II Các vua 24:17). Còn chim ượng **thứ hai (câu 7) là vua Ai-cập** mà Sê-đê-ki-a nương cậy. Vì có phản bội, Sê-đê-ki-a sẽ bị đem qua Ba-by-lôn, bị hình phạt và chết ở đó (câu 13-21). Việc này xảy ra 5 năm sau, đúng như Ê-xê-chi-ên đã nói tiên tri từ trước (12:10-16). "Chồi non" (câu 22-24 **CHÚA phán như vậy: Chính Ta sẽ lấy ra ngọn cây tùng cao cả, Ta sẽ ngắt cái đọt non mềm mại và trồng nó trên núi cao vút. ²³Ta sẽ trồng nó trên núi cao của Y-sơ-ra-ên; nó sẽ đâm chồi, sinh trái. Nó sẽ trở thành một cây tùng cao cả, mọi chim chóc sẽ sống nương vào cây và mọi loài có cánh đều làm tổ dưới bóng cành nó. ²⁴Mọi cây nơi đồng đều sẽ biết rằng Ta là CHÚA, Ta hạ thấp cây cao, nâng cao cây thấp; làm cây xanh khô héo và cây khô héo trở nên xanh tươi. Ta, CHÚA đã phán và sẽ làm điều đó.**"

Đức Chúa Trời trồng về sau, trong nhà vua Đa-vít được khôi phục, đã được ứng nghiệm trong Đấng Mê-si.

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Đoạn 18 -- "Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết"

Trong các sách tiên tri, dân sự nói rất nhiều rằng sự lưu đày của họ là do tội lỗi chồng chất của những thế hệ trước. Thế hệ bị lưu đày bỏ qua cái thực sự rằng họ "ăn ở càng xấu hơn tổ phụ mình" (Giê-rê-mi 7:26 Nhưng chúng nó chẳng nghe ta, chẳng hề để tai vào, song lại cứng cổ, ăn ở càng xấu hơn tổ phụ mình.), và bây giờ cố đổ lỗi cho ông cha. Đại ý của đoạn này là Đức Chúa Trời phán xét mỗi người tùy theo hành vi riêng của họ; hơn nữa, hạnh kiểm sau chót của một người sẽ định đoạt địa vị thật của người ấy trước mặt Đức Chúa Trời (câu 21-24 Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thảy tội mình đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. ²² Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó; nó sẽ sống vì có sự công bình nó đã làm. ²³ Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta há có vui chút nào về sự chết của kẻ dữ sao? Há chẳng thà vui về sự nó xây bỏ đường lối mình và nó sống sao? ²⁴ Nhưng nếu kẻ công bình xây bỏ sự công bình của mình, nếu nó phạm sự gian ác, nếu nó bắt chước mọi sự gớm ghiếc mà kẻ dữ tự làm, thì nó sẽ sống không? Không có một việc công bình nào nó đã làm sẽ được nhớ lại; vì có sự phạm pháp mà nó đã làm, và tội lỗi nó đã phạm, nên nó sẽ chết trong đó.). Đó là một lời thiết tha kêu gọi kẻ ác hãy ăn năn (câu 30-32 ³⁰ Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán rằng: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ đoán xét các ngươi, mỗi người theo việc làm của nó. Hãy trở lại và xây bỏ mọi sự phạm pháp của các ngươi; vậy thì sự gian ác không trở nên có hư nát cho các ngươi. ³¹ Hãy liệng xa các ngươi mọi sự phạm pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng mới và thần mới; vì, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các ngươi muốn chết? ³² Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật vậy, ta không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết, vậy các ngươi hãy xây lại, mà được sống!).

Đoạn 19 -- Bản ai ca về ngôi của Đa-vít sụp đổ

Dùng hình bóng của một sự tử cái. Nhà Đa-vít xưa kia cao đại và hùng cường, bây giờ bị lật đổ. Sự tử con thứ nhất là Giô-a-cha (Sa-lum) bị bắt qua Ai-cập (II Các vua 23:31-34). Sự tử con thứ hai (câu 5) là Giê-hô-gia-kin hoặc Sê-đê-kia, cả hai đã bị bắt qua Ba-by-lôn (II Các vua 24:8-25:7).

Đoạn 20:1-44 -- Nhắc lại dân Y-sơ-ra-ên thờ lạy hình tượng

Hết thế hệ này tới thế hệ khác, họ đã dầm mình trong sự thờ lạy hình tượng dơ bẩn. Hãy chú ý lời tiên tri về sự khôi phục (xem ở dưới đoạn 37 **Sự hiện thấy về hài cốt được sống lại**).

Đoạn 21 -- Bài ca về thanh gươm

Thanh gươm sắp rút ra khỏi vỏ để đánh Giê-ru-sa-lem và Am-môn. "Phía Nam" (câu 2) là xứ Giu-đa. Nê-bu-cát-nét-sa được hình dung là đang lưỡng lự, không biết nên tiến đánh nơi nào trước, Giê-ru-sa-lem hay là Am-môn (câu 26). Ông đã chọn Giê-ru-sa-lem, và tấn công Am-môn 5 năm sau. "Cho đến chừng nào Đáng đáng được sẽ đến" (câu 32), nghĩa là sự lật đổ ngôi vua Sê-đê-kia sẽ kết liễu nước của Đa-vít cho đến khi Đáng Mê-si hiện ra (34:23-24; 37:24; Giê-rê-mi 23:5, 6).

Đoạn 22 -- Các tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

Nhiều lần Ê-xê-chi-ên kê khai rõ ràng các tội lỗi của Giê-ru-sa-lem: Tự làm ô uế bởi hình tượng, đổ huyết, ức hiếp trẻ mồ côi cha và đờn bà góa, khinh cha mẹ, phạm ngày yên nghỉ, cho vay nặng lãi (lời), vu cáo, trộm cắp, tà dâm hỗn loạn; còn các quan trưởng, thầy tế lễ và tiên tri thì ví như muông sói, tham lam, lợi lộc, bất nghĩa.

Đoạn 23 -- Ô-hô-la và Ô-hô-li-ba

Hai chị em dâm dăng không hề chán. Đây là một thí dụ về tội thờ hình tượng của dân Y-sơ-ra-ên. Ô-hô-la là Sa-ma-ri, còn Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem. Cả hai đã phạm tội tà dâm cho tới lúc già nua. Cả hai bị tiêu diệt bởi các tình nơn bất chánh của chúng. Nhiều lần tình vợ chồng được dùng để diễn tả mối liên quan giữa Đức Chúa Trời và dân Ngài (xem ở dưới đoạn 16). Tội ngoại tình hỗn loạn chắc đã lan tràn rất rộng (16:32; 18:6, 11, 15; 22:11; 23:43; Giê-rê-mi 5:7, 8; 7:9; 9:2; 23:10, 14; 29:23).

Đoạn 24 -- Cái nồi sôi sục sục

Tượng trưng cho sự hủy phá thành Giê-ru-sa-lem nay đã gần rồi. Thịt lấy từ trong nồi đang sôi ra chỉ về các phu tù. Ten rét dính trên nồi chỉ về sự đổ máu và việc vô đạo ở trong thành. Nồi trống rỗng lại đặt trên lửa chỉ về thành bị đốt cháy.

Vợ Ê-xê-chi-ên qua đời (câu 15-24). Việc này xảy ra đúng ngày Giê-ru-sa-lem bắt đầu bị vây hãm (câu 1, 18; II Các vua 25:1). Đó là một dấu hiệu xé lòng đoàn phu tù, tỏ ra rằng thành Giê-ru-sa-lem yêu dấu của họ, là sự kiêu hãnh và vinh quang của nước họ, bấy giờ bị cất đi khỏi họ. Đó là một điều mà họ không tin rằng có thể xảy ra. Ê-xê-chi-ên bắt buộc phải im lặng cho tới ba năm sau, khi được tin thành ấy đã bị thiêu hủy (câu 27; 33:21, 22).

Đoạn 25 -- Am-môn, Mô-áp, Ê-đôm, Phi-li-tin

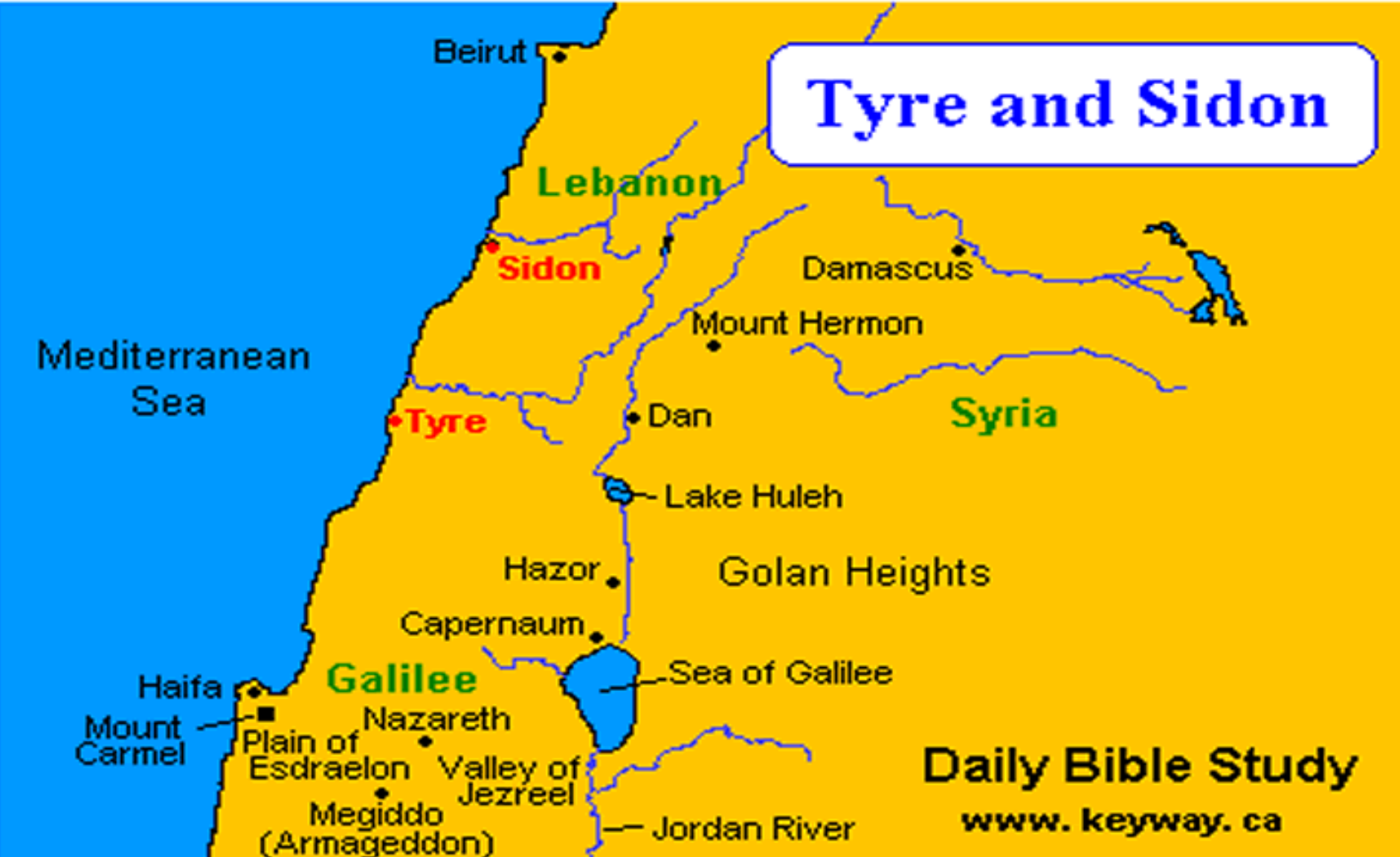
Bốn nước này là láng giềng gần nhứt của nước Giu-đa ở các phía Đông, Nam và Tây. Ấy là các nước thù nghịch, lấy làm khoái trá khi nước Giu-đa bị quân Ba-by-lôn tàn diệt. Ở đây, Ê-xê-chi-ên dự ngôn cho chúng cùng một số phận như vậy, y như Giê-rê-mi đã dự ngôn (Giê-rê-mi 27:1-7). Nê-bu-cát-nết-sa khắc phục người Phi-li-tin khi chiếm lấy nước Giu-đa, và bốn năm sau, đã xâm lăng Am-môn, Mô-áp và Ê-đôm.

Đoạn 26, 27, 28 -- Thành Ty-rơ, các sự hiện thấy trong năm 586 T.C.

Những sự hiện thấy về số phận thành Ty-rơ này đã được ban cho Ê-xê-chi-ên cùng một năm thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ, nghĩa là năm thứ 11 (26:1). Không có ghi tháng, nhưng là sau khi Giê-ru-sa-lem "trở nên hoang vu" (26:2), nhằm tháng 4 (Giê-rê-mi 52:5, 6) và lúc này khi thành Ty-rơ chưa bị Nê-bu-cát-nết-sa tiến đánh (26:7).

Đoạn 26.-- Một lời tiên tri về thành Ty-ơ bị Nê-bu-cát-nét-sa vây hãm và bị hoang vu vĩnh viễn. Năm sau (585 T.C.), Nê-bu-cát-nét-sa vây hãm Ty-ơ. Ông mất 13 năm mới chiếm được thành này (585-573 T.C.). Ty-ơ ở cách Na-xa-rét 60 dặm về phía Tây bắc, thật ra là hai thành, một ở trên hòn đảo, còn một ở trên đại lục, trong một đồng bằng phì nhiêu và có nhiều sông ngòi, ở chơn phía Tây của dãy núi Li-ban, cách cửa sông *Leontes* 5 dặm về phía Nam. Ty-ơ là một cường quốc hàng hải của thế giới thượng cổ, lên tới tuyệt đỉnh từ thế kỷ thứ 12 đến thế kỷ thứ 6 T.C.; nó có thuộc địa ở duyên hải Bắc, Tây Phi-châu, ở Tây-ban-nha, ở Anh quốc, và kiểm soát nền thương mại Địa-trung-hải; hàng hóa của mọi nước đi qua hải cảng của nó. Thành này nổi tiếng vì sự huy hoàng và giàu có kinh khủng. Vì bị Nê-bu-cát-nét-sa khắc phục, nó không còn là một cường quốc độc lập nữa. Về sau, nó bị khắc phục bởi quân Ba-tư, rồi bởi A-lich-sơn đại đế (năm 332 T.C.). Vua này đã chiếm nó bằng cách đắp một con đê rộng nửa dặm, từ đại lục tới hòn đảo. Nó không hề khôi phục được vinh quang thời xưa, và trải bao nhiêu thế kỷ, chỉ còn là "vàng đá sạch lóng,... làm một chỗ người ta phơi lưới" (26:4, 5, 14). Lạ lùng thay, đã ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên rằng nó "không có dân ở nữa" (26:14, 20; 27:36; 28:29)!

Đoạn 27.-- Ty-rơ, nữ chúa Địa-trung-hải, được mô tả bằng hình bóng một chiếc tàu oai hùng, đẹp đẽ vô song, chở hàng hóa và bửu vật của các nước, nhưng sắp chìm.



Đoạn 28:1-19.-- Lật đổ vua kiêu hãnh của thành Ty-rơ; ngự ngai trên hòn đảo không ai tới gần và chiếm được, vua này vẫn chế giễu mọi sự hăm dọa cảnh an ninh của mình. Câu 2 Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng ngươi đã tự cao, và ngươi nói rằng: Ta là một vị thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; đầu lòng ngươi tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, ngươi còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời.

Đoạn 28:20-24.-- Lật đổ thành Si-đôn, ở cách Ty-rơ 20 dặm về phía Bắc. Nó bị Nê- bu- cát- nết- sa chiếm cùng một lúc với thành Ty-rơ.

Đoạn 28: 25-26.-- Nước Y-sơ-ra-ên được khôi phục sau khi các nước lân cận nghịch thù nó đã biến mất. (Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi ta đã nhóm nhà Y-sơ-ra-ên lại từ giữa các dân mà chúng nó đã bị tan tác trong đó, và ta đã tỏ mình ra thánh giữa chúng nó trước mắt các dân, thì chúng nó sẽ ở trong đất mình mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-cốp. ²⁶ Chúng nó sẽ ở đó yên ổn, sẽ cất nhà và trồng vườn nho. Chúng nó sẽ ở đó yên ổn, khi ta đã làm sự phán xét ta nghịch cùng những kẻ ở chung quanh chúng nó, là kẻ đả chúng nó cách khinh dể; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình.)

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Đoạn 29, 30, 31, 32 -- Lời tiên tri nghịch cùng Pha-ra-ôn và Ê-díp-tô

Dự ngôn Nê-bu-cát-nết-sa sẽ xâm lăng Ai-cập, và Ai-cập sẽ trở thành một nước kém cõi suốt cả tương lai.

Nê-bu-cát-nết-sa xâm lăng và cướp phá Ai-cập năm 572 và 568 T.C.. Ai-cập không bao giờ khôi phục được vinh quang thời xưa, và từ đó đến nay, chỉ đóng một vai thấp kém trong lịch sử thế giới. Thật đã ứng nghiệm lời Ê-xê-chi-ên nói tiên tri rằng nó "sẽ là một nước yếu hèn hơn hết các nước" (29:15 **Nước Ê-díp-tô sẽ là một nước yếu hèn hơn hết các nước, và sẽ không dấy lên trên các nước nữa; ta sẽ khiến chúng nó kém đi, hầu cho chúng nó không cai trị các nước nữa.**).

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



29:1-16.-- Tháng giêng dương lịch, năm 586 T.C.. 6 tháng trước khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ. 15 năm trước khi Nê-bu-cát-nét-sa xâm lăng Ai-cập. Trong sự hiện thấy này, Ai-cập được hình dung là một con cá sấu, cũng như Ty-ơ đã được hình dung là một chiếc tàu ở đoạn 27. Con cá sấu, vua sông Ni-ơ, là một thần của Ai-cập. "40 năm" Ai-cập làm phu tù và bị hoang vu (câu ¹¹ **Chẳng có bàn chân người sẽ đi qua nó, cũng chẳng có bàn chân thú vật đi qua nó, cũng chẳng có dân cư ở đó nữa trong bốn mươi năm.** ¹² **Ta sẽ khiến Ê-díp-tô làm một đất hoang vu, ở giữa các nước nào hoang vu và các thành nó ở giữa các thành tàn phá sẽ hoang vu trong bốn mươi năm. Ta sẽ làm tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, và rải chúng nó ra trong các nước.**). Ấy là gần 40 năm, từ lúc Nê-bu-cát-nét-sa khắc phục Ai-cập cho tới khi đế quốc Ba-by-lon dấy lên (536 T.C.) và cho phép mọi dân bị bắt làm phu tù được trở về cố hương.

29:17-30:19.-- Tháng tư dương lịch, năm 570 T.C.; 16 năm sau khi thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ.

Chúa cho Ê-xê-chi-ên sự hiện thấy Nê-bu-cát-nét-sa tiến vào Ai-cập để thưởng sự khó nhọc người đã chịu. Nê-bu-cát-nét-sa, tội tởm mà Đức Chúa Trời dùng để hình phạt các dân, đã vây hãm thành Ty-rơ suốt 13 năm (585-573 T.C.). So với thời gian vây hãm, thì chiến lợi phẩm đã làm cho họ thất vọng, vì rất nhiều người dân đã đem cửa cải trốn mất. (câu 17 Năm thứ hai mươi bảy, ngày mồng một tháng giêng, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: 18 Hỡi con người, Nê-bu-cát-nét-sa, vua Ba-by-lôn, đã gán cho đạo binh mình những việc rất nặng nhọc nghịch cùng Ty-rơ; mọi đầu đều đã trở nên trơn, mọi vai đều đã bị mòn; mà vua ấy chưa được tiền công nào của thành Ty-rơ, hoặc cho mình, hoặc cho đạo binh mình, để bù lại công khó mình đã đánh thành ấy. Nhưng bây giờ tại Ai-cập, ông sẽ được đền bù (câu 20 Ta đã phó đất Ê-díp-tô cho người để thưởng sự khó nhọc người đã chịu, vì chúng nó đã làm việc cho ta. Chúa Giê-hô-va phán vậy.). "Trong đất Ê-díp-tô sẽ không có vua nữa" (30: 13 Chúa Giê-hô-va lại phán rằng: Ta sẽ hủy diệt các thần tượng và đứt các hình tượng khỏi thành Nốp. Trong đất Ê-díp-tô sẽ không có vua nữa, và ta sẽ rải sự kinh khiếp trong đất Ê-díp-tô.), nghĩa là không có người bản xứ cầm quyền cai trị quan trọng.

Đoạn 30:20-26.-- Tháng 4 dương lịch năm 586 T.C., 3 tháng trước khi thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ. "Đã bẻ" (câu 20-25) có lẽ chỉ về đạo quân của Pha-ra-ôn bị thất trận ²⁰ Năm thứ mười một, ngày mồng bảy tháng giêng, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: ²¹ Hỡi con người, ta đã bẻ cánh tay của Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô. Nay, không ai rịt thuốc để chữa lành; không ai quấn chỗ thương để hàn miệng và để lấy sức lại, hầu cho nó có thể cầm gươm. ²² Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, ta nghịch cùng Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và sẽ bẻ hai cánh tay nó, cánh đương mạnh luôn với cánh đã gãy, và làm cho gươm rớt xuống khỏi tay nó. ²³ Ta sẽ làm cho tan tác dân Ê-díp-tô trong các dân, và rải hết thảy chúng nó ra trong các nước. ²⁴ Ta sẽ làm cho cánh tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, để gươm ta trong tay người; nhưng ta sẽ bẻ gãy cánh tay của Pha-ra-ôn, vua này rên la trước mặt vua kia, như một người bị thương hầu chết rên la vậy. ²⁵ Ta sẽ nâng đỡ hai cánh tay của vua Ba-by-lôn, và hai cánh của Pha-ra-ôn sẽ sa xuống. Chúng nó sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta sẽ trao gươm ta trong tay vua Ba-by-lôn, và người sẽ giơ gươm ấy ra nghịch cùng đất Ê-díp-tô.

Đoạn 31.-- Tháng 6 dương lịch, năm 586 T.C.. 1 tháng trước khi thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ. Ai-cập được cảnh cáo hãy chú ý đến số phận của A-si-ri, vốn hùng cường hơn Ai-cập, nhưng đã suy vong vì tay quân Ba-by-lôn.

câu ³ Hãy xem A-si-ri: ngày trước nó giống như cây hương bách của Li-ban, nhánh đẹp đẽ, bóng diềm dài, cây cao, và ngọn nó lên đến mây. ⁴ Các dòng nước nuôi nó, có vực sâu chảy nước chung quanh chỗ nó trồng mà làm cho nó lớn lên, và tưới các suối mình cho mọi cây cối ở trong đồng. ⁵ Vậy nên cây hương bách ấy cao hơn hết thảy các cây trong đồng; nhánh nó lớn lên, và tượt nó nứt thêm ra, là nhờ có nhiều nước làm cho nó nảy nở. ⁶ Mọi giống chim trời làm ổ trong những nhánh nó; mọi giống thú đồng đê con dưới những tượt nó, và hết thảy các dân tộc lớn đều ở dưới bóng nó. ⁷ Nó là xinh tốt bởi thân nó cao, bởi tượt nó dài; vì rễ nó đâm trong chỗ nhiều nước. ⁸ Chẳng có cây hương bách nào trong vườn Đức Chúa Trời che khuất nó được; cây tùng không bằng cái nhánh nó, cây bàng không bằng cái tượt nó. Chẳng có cây nào của vườn Đức Chúa Trời xinh tốt bằng nó cả. ⁹ Ta đã làm cho nó xinh tốt bởi muôn vàn nhánh nó, và hết thảy những cây của Ê-đen, là những cây trong vườn Đức Chúa Trời đều ganh gổ nó.

¹⁰ Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì người cao lớn, và nó đã vượt ngọn nó đến tận mây, và lòng nó đã kiêu ngạo vì mình cao lớn; ¹¹ nên ta sẽ phó nó trong tay một đấng mạnh của các nước, người chắc sẽ xử với nó; ta đã đuổi nó ra vì những tội ác nó. ¹² Một dân hung bạo trong hết thảy các dân ngoại đã chặt nó và bỏ lại. Những nhánh nó rớt xuống trên các núi và trong mọi nơi trũng; những tượt nó bị gãy nơi bờ khe, và mọi dân trên đất tránh xa bóng nó và lìa bỏ nó.

Đoạn 32:1-16.-- Lời ca thương về sự diệt vong của nước Ê-díp-tô và vua nước ấy

Tháng 3 dương lịch, năm 584 T.C.. 1 năm, 8 tháng trước khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ. Một bức tranh mô tả Ai-cập và các đồng bạn của nó ở cõi chết.

¹⁵ Khi ta sẽ khiến đất Ê-díp-tô thành ra nơi hoang vu hủy phá, và đất ấy bị vét sạch cả của mình trước đã đầy dẫy, khi ta sẽ đánh hết thảy dân sự nó, thì chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va.

Đoạn 33:1-20 -- Sự công bình của Đức Chúa Trời

Lặp lại và thêm vào ý tưởng đã giải tỏ ở 3:17-21 và 18:5-29.

¹ Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: ² Hỡi con người, hãy nói cùng con cái dân người mà rằng: khi ta sai gươm đến trên một đất nào, và dân đất ấy chọn một người trong chúng nó để đặt làm kẻ canh giữ, ³ nếu người này thấy gươm đến trong đất, thì thổi kèn để rao báo dân sự. ⁴ Bây giờ, hễ ai nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, và nếu gươm đến bắt lấy nó, thì máu của người ấy sẽ đổ lại trên đầu nó; ⁵ vì nó có nghe tiếng kèn mà không chịu răn bảo, vậy máu nó sẽ đổ lại trên nó; nhưng nếu nó chịu răn bảo thì cứu được mạng sống mình. ⁶ Nhưng nếu kẻ canh giữ thấy gươm đến mà không thổi kèn, đến nỗi dân sự chẳng được răn bảo, và gươm đến mà cắt sự sống của người này hoặc người kia đi, thì người đó sẽ chết trong sự gian ác mình; song ta sẽ đòi lại máu nó nơi người canh giữ.

¹¹ Hãy nói cùng chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, ta chẳng lấy sự kẻ dữ chết làm vui, nhưng vui về nó xây bỏ đường lối mình và được sống. Các người khá xây bỏ, xây bỏ đường lối xấu của mình. Sao các người muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?

Đoạn 33:21-33 -- Hay tin thành Giê-ru-sa-lem sụp đổ

Một năm rưỡi sau khi thành này sụp đổ (xem niên biểu ở dưới 1:1-3). Ê-xê-chi-ên đã im lặng từ ngày cuộc vây hãm bắt đầu, tức là một khoảng 3 năm (24:1, 26, 27; 33:22). Những sự hiện thấy từ đoạn 26 đến đoạn 31 (mà phần nhiều đã được ban cho ông trong khoảng 3 năm này và đều nghịch cùng Ty-rơ và Ai-cập), chắc đã được viết ra, chớ không phải nói ra. sau khi nhận được tin ấy, lời nói đầu tiên của Ê-xê-chi-ên là số ít người gian ác còn sót lại tại nước Giu-đa sẽ bị tuyệt diệt (câu 23-29). 5 năm sau, Nê-bu-cát-nết-sa bắt thêm 745 phu tù (Giê-rê-mi 52:30).

Rồi tới một lời chú thích rằng Ê-xê-chi-ên được đoàn phu tù quý chuộng (câu 30-33), vì lời giảng của ông hấp dẫn họ; nhưng họ vẫn chẳng ăn năn.

Đoạn 34 -- Một lời tố cáo những kẻ chần dân Y-sơ-ra-ên

Đây trực tiếp đổ trách nhiệm về dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày cho các vua và thầy tế lễ tham lam, tàn ác, đã đục khoét dân chúng cùng làm cho họ lầm lạc. Đối với bối cảnh, Ê-xê-chi-ên được sự hiện thấy về Đấng chần dân Đức Chúa Trời trong tương lai, tức là Đấng Mê-si hầu đến, phát xuất từ Đa-vít (câu 15, 23, 24). Dưới sự chần dắt của Ngài, họ sẽ không bao giờ phải đau khổ nữa, và sẽ có "cơn mưa của phước lành" (câu 26).

Đoạn 34 -- Những Kẻ Chăn Chiên Già

Đây trực tiếp đổ trách nhiệm về dân Y-sơ-ra-ên bị lưu đày cho các vua và thầy tế lễ tham lam, tàn ác, đã đục khoét dân chúng cùng làm cho họ lầm lạc (câu 2-10). **CHÚA Hằng Hữu phán thế này, “Khốn thay cho các người, những kẻ chăn dắt I-sơ-ra-ên, những kẻ chỉ biết lo nuôi mình! Há chẳng phải những người chăn có bổn phận phải lo cho chiên được ăn uống no nê sao? ³Các người ăn sữa đông đặc và mặc áo ấm bằng lông chiên. Các người ăn thịt những con chiên mập, nhưng các người không nuôi chiên. ⁴Các người không làm cho con yếu được mạnh; các người không chữa trị con bị bệnh; các người không băng bó con bị thương; các người không đem con đi lạc trở về; các người không đi tìm con bị mất; nhưng các người đã dùng bạo lực và hà khắc cai trị chúng. ⁵Chúng phải bị tản lạc khắp nơi vì chẳng ai chăn dắt chúng, và chúng đã trở thành mồi ngon cho mọi thú dữ. ⁶Chiên Ta đã bị tản lạc. Chúng lang thang trên mọi núi và mọi đồi cao. Chiên Ta đã tan tác trên khắp mặt đất; chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. ⁷Vì thế, hỡi các người, những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời của CHÚA, ⁸“Ta lấy mạng sống của Ta mà thề,” CHÚA Hằng Hữu phán thế này, “Bởi vì không ai chăn giữ nên chiên Ta đã thành miếng mồi ngon. Chiên Ta đã thành thức ăn cho mọi thú dữ trong đồng, trong khi những kẻ chăn chiên không đi tìm các con chiên Ta về, nhưng những kẻ chăn chiên ấy chỉ lo nuôi mình mà không lo nuôi chiên Ta. ⁹Vì thế, hỡi các người, những kẻ chăn chiên, hãy nghe lời của CHÚA,” ¹⁰CHÚA Hằng Hữu phán thế này, “Ta chống lại những kẻ chăn chiên, và Ta sẽ lấy chiên Ta khỏi tay chúng. Ta sẽ không cho chúng chăn chiên Ta nữa, để những kẻ chăn chiên không ăn thịt chiên Ta nữa. Ta sẽ cứu chiên Ta khỏi miệng chúng, để chiên Ta không làm đồ ăn cho chúng nữa.”**

Đoạn 34 -- Những Kẻ Chăn Chiên Già

Đối với bồi cảnh, Ê-xê-chi-ên được sự hiện thấy về Đấng chăn dân Đức Chúa Trời trong tương lai, tức là Đấng Mê-si hầu đến, phát xuất từ Đa-vít (câu 15, 15Ta, chính Ta, sẽ là người chăn những con chiên của Ta, và Ta sẽ cho chúng được nằm xuống nghỉ ngơi an lạc,” CHÚA Hằng Hữu phán vậy. 16“Ta sẽ đi tìm con nào bị mất, Ta sẽ mang về con nào đi lạc, Ta sẽ băng bó con nào bị thương, và Ta sẽ nuôi cho mạnh khỏe con nào yếu đuối, nhưng Ta sẽ tiêu diệt con nào mập béo và mạnh bạo. Ta sẽ nuôi chúng bằng công lý.

17Còn các người, hỡi đàn chiên của Ta,” CHÚA Hằng Hữu phán thế này, “Này, Ta sẽ phán xét giữa chiên với chiên, giữa chiên đực với dê đực: 18Được ăn trong các đồng cỏ xanh tươi há là việc nhỏ sao mà các người còn lấy chân giày đạp những phần cỏ còn lại? Được uống nơi các dòng nước mát trong sạch mà các người vẫn chưa được thỏa lòng sao mà còn lấy chân quậy đục chúng lên? 19Chiên của Ta há phải ăn những cỏ đã bị chân các người giày đạp và uống những nước đã bị chân các người quậy đục hay sao?” , 24Ta, chính Ta, CHÚA, sẽ là Đức Chúa Trời của chúng, và tôi tớ Ta Đa-vít sẽ làm người lãnh đạo của chúng. Ta, CHÚA, đã phán vậy.). Dưới sự chăn dắt của Ngài, họ sẽ không bao giờ phải đau khổ nữa, và sẽ có "cơn mưa của phước lành (câu 29Ta sẽ làm cho đất nước của chúng được nổi tiếng về sản xuất các nông phẩm, để không ai sống trong xứ phải chết vì đói nữa, và chúng sẽ không còn bị các dân sỉ nhục nữa. 30Bấy giờ chúng sẽ biết rằng Ta, CHÚA, Đức Chúa Trời của chúng, ở với chúng, và chúng, nhà I-sơ-ra-ên, là dân Ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy.).

Đoạn 35 -- Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

Nhân dân Giu-đa và Y-sơ-ra-ên lúc này đã bị bắt đi, người Ê-đôm bèn nghĩ rằng đây là một cơ hội để chiếm lấy xứ sở của họ (câu 10-13 Vì người đã nói, 'Hai dân đó và hai nước đó sẽ thuộc về ta. Chúng ta sẽ chiếm lấy chúng để làm chủ chúng,' trong khi CHÚA vẫn còn đó, ¹¹vì thế," CHÚA Hằng Hữu phán, "Ta lấy mạng sống của Ta mà thề rằng Ta sẽ đối xử với người theo cơn giận và lòng thù ghét của người thể hiện khi người ghét chúng. Khi Ta đoán phạt người, chúng sẽ biết Ta là ai. ¹²Người sẽ biết rằng Ta, CHÚA, đã nghe mọi lời nguyện rủa người đã thốt ra để chống lại các núi của I-sơ-ra-ên rằng, 'Chúng sẽ trở nên hoang vu. Chúng sẽ được trao cho chúng ta để chúng ta ăn nuốt chúng.' ; 36:5-7 ⁵do đó CHÚA Hằng Hữu phán thế này, "Ta phán trong lúc Ta bừng bừng nổi lửa ghen nghịch lại các dân và chống lại toàn thể dân Ê-đôm, những kẻ lòng vui mừng hơn hờ khi chiếm lấy đất của Ta làm sở hữu và cướp phá đồng cỏ của nó nhưng trí lại khinh bỉ Ta. ⁶Vậy, hãy nói tiên tri về đất của I-sơ-ra-ên, hãy nói với các núi và các đồi, với các dòng nước và các thung lũng, 'CHÚA Hằng Hữu phán thế này, "Này, Ta phán trong lúc Ta nổi cơn ghen tức và thịnh nộ, vì người đã chịu đựng những lời phỉ báng của các dân, ⁷nên" CHÚA Hằng Hữu phán thế này, "Ta thề rằng chính các dân ở chung quanh người sẽ chuốc lấy hậu quả của những lời phỉ báng đó."'). Nhưng 3 năm sau, Ê-đôm cũng chung số phận. Xem dưới sách Áp-đia.

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Đoạn 36 -- Sự lập lại dân Y-sơ-ra-ên

Dầu lúc này nó hoang vu, nhưng một ngày kia, sẽ nên giống như vườn Ê-đen (câu 35-36 Chúng nó sẽ nói rằng: Đất hoang vu này đã trở nên như vườn Ê-đen: những thành đổ nát, hoang vu, tàn phá kia, kìa đã có tường vách và dân ở. ³⁶ Bấy giờ các dân tộc còn sót lại xung quanh các người sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, đã cất lại nơi bị phá, trồng lại nơi bị hủy. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán lời đó, và sẽ làm thành.), có người Giu-đa và người Y-sơ-ra-ên ở đông đúc (câu 10-11, 15 Ta sẽ làm gia tăng dân số các người, tức toàn thể nhà I-sơ-ra-ên, cả nước. Các thành thị sẽ có đông người cư ngụ và những nơi đổ nát sẽ được xây dựng lại. ¹¹ Ta sẽ làm gia tăng dân số và súc vật của các người. Chúng sẽ trở nên đông đúc và sinh sôi nảy nở ra nhiều. Ta sẽ làm cho các người có người ở như trước, và Ta sẽ ban phước cho các người nhiều hơn trước. Bấy giờ các người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va. ¹⁵ Ta không để cho mày nghe những lời nhiếc móc của các nước nữa; mày sẽ không còn chịu sự nhục nhã của các dân nữa, và mày không khiến dân mình vấp phạm nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy.). Ấy không phải vì có họ, nhưng để Danh Đức Chúa Trời được vinh hiển (câu 23 Ta sẽ làm nên thánh danh lớn của ta, là danh đã bị phạm trong các dân, giữa các dân đó các người đã phạm danh ấy. Chúa Giê-hô-va phán: Như vậy các dân tộc sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi trước mắt chúng nó ta sẽ được tỏ ra thánh bởi các người.).

Đoạn 37-1

Cảnh tượng diễn ra trong khi Ê-xê-chi-ên ở dưới “quyền-phép của Đức Giê-hô-va” và khi ông “ở trong thần của Đức Giê-hô-va” (câu 1^a **Tay của Đức Giê-hô-va đặt trên ta; Ngài dặt ta ra trong Thần Đức Giê-hô-va**), và vì vậy rõ ràng đó là một khái tượng tiên tri—một phép ẩn dụ bằng hình ảnh, *giống* như lời giải thích sau này của Đức Chúa Trời làm sáng tỏ (câu 11 **Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt này, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên. Đây, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng chúng ta đã chết, chúng ta đã tuyệt diệt cả!**). Thung lũng nơi khái tượng xảy ra đã đủ kỳ lạ, vì nó đầy xương (câu 1^b **Ngài dặt ta giữa trũng: nó đầy những hài cốt.**), nhưng mọi thứ thậm chí còn rùng rợn hơn khi Đức Chúa Trời dẫn ông đi xuyên qua và xung quanh tất cả những khúc xương đó. Không chỉ có hàng nghìn khúc xương để Ê-xê-chi-ên lội qua (mỗi cơ thể con người có hơn 200 khúc xương), chúng được cho là “rất khô” (câu 2 **Đoạn Ngài khiến ta đi vòng quanh những hài cốt ấy; đây, có nhiều lắm trên đồng trũng đó, và đều là khô lắm.**). Do đó, những thi thể này đã chết từ lâu; tất cả những gì còn lại của họ là xương, và chúng giòn, phơi ra ngoài môi trường, chắc chắn, vì chỉ có Chúa mới biết được bao lâu. Sau chuyến đi rùng rợn này, Chúa biết những thi thể này đã lộ ra trong bao lâu và hỏi Ê-xê-chi-ên một câu hỏi đơn giản nhưng đầy kinh ngạc: “Những bộ xương này có thể sống được không?” (câu 3a **Hỡi con người, những hài cốt này có thể sống chăng?**).

Đoạn 37-2

Dĩ nhiên, tất cả bằng chứng đều ngược lại: tất cả những mẫu xương đó, đã chết quá lâu, quá khô, quá giòn. Nhưng Ê-xê-chi-ên đáp lại câu hỏi bằng một câu trả lời cũng hơi kinh ngạc. Trong câu 3b **Ta thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, chính Chúa biết điều đó!**). Chúa có thể biết câu trả lời cho câu hỏi đó; Nhưng rất khó để biết giọng điệu của Ê-xê-chi-ên ở đây; điều chắc chắn là Ê-xê-chi-ên không nhảy vào với một lời khẳng định đức tin quá tự tin và hấp tấp nào đó, đáp lại câu hỏi của Chúa bằng một tiếng “có” dứt khoát; một lần nữa: xét cho cùng, có rất nhiều xương rất khô ở mọi nơi Ê-xê-chi-ên nhìn! Nhưng nhà tiên tri cũng không phủ nhận hoàn toàn khả năng có câu hỏi của Đức Chúa Trời. Ê-xê-chi-ên từ chối, hay tốt hơn là làm theo - với Chúa là Đáng biết ... và Chúa là Đáng muốn được biết đến.

Nếu đây là một loại thử nghiệm tiên tri nào đó, chúng ta không biết liệu Ê-xê-chi-ên có vượt qua hay không. Và điều đó dường như không thành vấn đề vì Đức Chúa Trời không đáp lại câu trả lời của Ê-xê-chi-ên mà ngay lập tức ra lệnh cho ông nói tiên tri về các hài cốt, ra lệnh cho họ lắng nghe lời Chúa (câu **4 Ngài bèn phán cùng ta rằng: Hãy nói tiên tri về hài cốt ấy, và bảo chúng nó rằng: Hỡi hài cốt khô, khá nghe lời Đức Giê-hô-va.**). Trong lời tiên tri này, Chúa đã sắp xếp theo cấu trúc thứ tự:

hơi thở và sự sống (câu 5a)

gân, thịt và da (câu 6a)

hơi thở và sự sống (câu 6b).

Đoạn 37-3

Sự lặp lại ở đây dường như nhấn mạnh hơi thở (câu 6 Ta sẽ đặt gân vào trong các người, sẽ khiến thịt mọc lên trên các người, và che các người bằng da. Ta sẽ phú hơi thở trong các người, và các người sẽ sống; rồi các người sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va.) Ê-xê-chi-ên làm theo những gì ông được bảo, công việc vẫn chưa hoàn thành sau **bài giảng đầu tiên này cho những khúc xương**. Những khúc xương được kết nối với nhau, nhưng vẫn giống như xác sống: một đồng xác chết không còn hơi thở - và do đó không có sự sống (câu 7-8 ⁷ Vậy ta nói tiên tri như Ngài đã phán dặn ta; ta đương nói tiên tri, thì có tiếng, và nầy, có động đất: những xương nhóm lại hiệp với nhau. ⁸ Ta nhìn xem, thấy những gân và thịt sanh ra trên những xương ấy; có da bọc lấy, nhưng không có hơi thở ở trong.). Vì vậy, Đức Chúa Trời bảo Ê-xê-chi-ên tiên tri **lần thứ hai**, lần này là chính hơi thở: rằng hơi thở đến từ bốn phương gió và mang lại sự sống cho những xác chết này (câu 9 **Bấy giờ Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió; hãy nói tiên tri và bảo gió rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi hơi thở, khá đến từ gió bốn phương, thổi trên những người bị giết, hầu cho chúng nó sống.**). **Bài giảng thứ hai này thực hiện thủ thuật:** hơi thở đến và các cơ thể trở nên sống động và đứng lên như một lực cực kỳ lớn và ấn tượng.

Nhưng rồi đến bài giảng thứ ba. Đây là bài giảng của Đức Chúa Trời cho nhà tiên tri và sau đó cho những người bị lưu đày thông qua nhà tiên tri vì Đức Chúa Trời hiện sẵn sàng làm rõ những điều ám chỉ trong ẩn dụ hình ảnh phức tạp này: “Những xương này,” Đức Chúa Trời phán, “là cả nhà Y-sơ-ra-ên” (câu 11a **Ngài phán cùng ta rằng: Hỡi con người, những hài cốt này, ấy là cả nhà Y-sơ-ra-ên.**).

Đoạn 37-4

Chính những người bị lưu đày, theo Chúa, đã nói rằng xương cốt của họ đã khô cạn. Rõ ràng là Đức Chúa Trời đã diễn đạt nghĩa bóng của họ trong khái tượng về những bộ xương khô, chỉ để ẩn dụ lại nó và trả lời lại cho những người bị lưu đày. Đức Chúa Trời biết những người bị lưu đày đang nói theo nghĩa bóng vì họ cũng được trích dẫn nói rằng hy vọng của họ đã hết và họ hoàn toàn bị cắt đứt (câu 11b **Này, chúng nó nói rằng: Xương chúng ta đã khô, lòng trông cậy chúng ta đã mất, chúng ta đã tuyệt diệt cả!**). Nhưng không còn nữa. Nếu phần cốt lõi của những gì những người lưu vong nói là không đúng, thì có lẽ phần hy vọng của họ đã biến mất hoặc họ bị cắt đứt cũng không hoàn toàn đúng. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không bác bỏ chút nào những người bị lưu đày; thay vào đó, Chúa khẳng định nhiều lần rằng những người bị lưu đày thực sự đang ở trong “mồ mả” (**bốn lần** trong các câu 12-13 **Vậy, hãy nói tiên tri, và bảo chúng nó rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Hỡi dân ta, này, ta sẽ mở **mồ mả** các ngươi, làm cho các ngươi lại lên khỏi **mồ mả**, và ta sẽ đem các ngươi về trong đất của Y-sơ-ra-ên. ¹³ Hỡi dân ta, các ngươi sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở **mồ mả** các ngươi, và làm cho các ngươi lại lên khỏi **mồ mả**.**) – nhưng là những ngôi mộ mà Chúa sẽ mở ra để nâng họ dậy và đưa họ trở về quê hương. Giờ đây, Chúa mới là người nói theo nghĩa bóng: đây không phải là những ngôi mộ thực sự - Cái chết của họ, mồ mả của họ, hy vọng tan vỡ của họ và cảm giác bị kết liễu là kết quả phức tạp của sự bất tuân của con người xen lẫn với sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Đoạn 37-5

Do đó, điều đặc biệt lưu ý là Đức Chúa Trời tuyên bố những người bị lưu đày này trong **bài giảng cao điểm thứ ba này, gọi họ là “dân ta” hai lần (câu 12-13)**. Chúa thích lặp lại trong bài giảng cuối cùng này: Chúa hứa **sẽ mở mồ mả của họ hai lần** và hứa **sẽ nâng họ lên từ những ngôi mộ đó hai lần nữa**. Và, nếu sự nhấn mạnh-thông qua-sự lặp lại này không đủ, không rõ ràng, hoặc có vẻ không đầy đủ theo cách nào đó, giống như thung lũng vô hồn của những thân ma được tái tạo trong tầm nhìn, câu cuối cùng sẽ làm rõ hơi thở đã được đề cập rất thường xuyên trong đoạn văn này.

Đó là hơi thở của Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời hứa sẽ ban hơi thở của Đức Chúa Trời (tinh thần) cho những người bị lưu đày và có tác dụng tương tự như những xác chết trong thung lũng: “và các ngươi sẽ sống.” Chúa ngay lập tức thay đổi các ẩn dụ, đóng vai một người làm vườn, người trồng Israel trở lại trên chính mảnh đất của mình. Một lần nữa, mục tiêu của tất cả hoạt động này là để dân Y-sơ-ra-ên “biết rằng ta là Đức Giê-hô-va”.

Chắc chắn, những lời đảm bảo và nhấn mạnh này một cách dứt khoát - hết sức kỳ diệu - bởi Đức Chúa Trời là Đấng trông trọng, Đấng mở mồ mả cho những người đã chết từ lâu (xem Giảng 11:39 **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi**), Đấng có quyền năng phục sinh (Giăng 11:25 **Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi.**), chính hơi thở của Ngài làm sống động (Giăng 20:22 **Khi Ngài phán điều đó rồi, thì hà hơi trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh.**).

Đoạn 37-6

Một điều nữa: Đức Chúa Trời đã làm những gì Đức Chúa Trời đã hứa trong Ê-xê-chi-ên 37:1-14. Sự chứng minh đó cho thấy, bằng chứng của đoạn này “bấy giờ chúng sẽ biết ta là CHÚA,” rằng Chúa thực sự là Đức Chúa Trời. Khi chúng ta nhận ra điều này đã xảy ra - rằng những người bị lưu đày đã trở về từ Ba-by-lôn - thì chúng ta phải nhận ra trong hành động đó là công việc và sự hiện hữu của chính Chúa. Thực tế của hành động đó là bằng chứng của Chúa.

Ê-xê-chi-ên 37:1-14, là nguồn cảm hứng cho bài hát thuộc linh cũ, “Dem Bones,” của James Weldon Johnson, được The Famous Myers Jubilee Singers thu âm vào năm 1928. Lời bài hát bao gồm một loạt các xương khác nhau, mối liên hệ của chúng mà họ lắng nghe lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên.

Xương ngón chân nối với xương bàn chân. Xương bàn chân nối với xương gót chân
Xương gót nối với xương cổ chân. Xương mắt cá chân nối với xương chân
Xương chân nối với xương gối. Xương đầu gối nối với xương đùi
Xương đùi nối với xương hông xương. Xương hông nối với xương lưng
Xương lưng nối với xương vai. Xương vai nối với xương cổ
Xương cổ nối với xương đầu

Điệp khúc

Xương của chúng, xương của chúng sẽ đi xung quanh

Xương của chúng, xương của chúng sẽ sống lại.

Bây giờ hãy nghe lời Chúa....

<https://www.youtube.com/watch?v=YjJONLPzGfY>

Đoạn 37-7

Đây là lời dự ngôn về sự phục sinh quốc gia của dân Y-sơ-ra-ên đang bị tản lạc, về họ trở lại cố hương, về Giu-đa và Y-sơ-ra-ên sẽ lại thống nhất dưới đời trị vì của một Vua vĩnh viễn, gọi là "Đa-vít" (câu 24-26 **Tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua trên chúng nó. Hết thảy chúng nó sẽ có chỉ một kẻ chăn; chúng nó sẽ bước theo các mạng lệnh của ta; chúng nó sẽ gìn giữ các luật lệ của ta và làm theo.**²⁵ Chúng nó sẽ ở đất mà ta đã ban cho tôi tớ ta là Gia-cốp, và là đất tổ phụ các người đã ở. Chúng nó, con cái chúng nó, và con cái của con cái chúng nó sẽ ở đó cho đến đời đời; tôi tớ ta là Đa-vít sẽ làm vua chúng nó mãi mãi.). Đây là lời tiên tri rõ ràng rằng dân Giu-đa sẽ hồi cải, quay về với Đấng Christ, như Phao-lô đã nói tiên tri ở Rô-ma 11:25-27 **Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng: Ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; ²⁶ vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cắt sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; ²⁷ Ấy là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, Khi ta xóa tội lỗi họ rồi..**

Sự hiện thấy liên quan đến "cả nhà Y-sơ-ra-ên" (câu 11-22), cả Giu-đa và Y-sơ-ra-ên. Sách E-xơ-ra và sách Nê-hê-mi thuật lại các phu tù Giu-đa hồi hương, nhưng không nói chi hết đến các phu tù Y-sơ-ra-ên hồi hương. Tuy nhiên, những người hồi hương đều gọi là "Y-sơ-ra-ên: (E-xơ-ra 9:1; 10:5; Nê-hê-mi 9:2; 11:3). Ông *Geikie* nói rằng phần dân Y-sơ-ra-ên còn sót đã từ A-si-ri trở về và định cư tại xứ Ga-li-lê và sự ứng nghiệm còn ở tương lai.

***Xin Đức Chúa Trời Thổi sinh khí mới vào chúng con, để chúng con nhiệt thành sống vì Chúa. Amen.

Skip Đoạn 38 đến 43

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Ê-xê-chi-ên 44 đến 46 - Thầy tế lễ và của lễ

Chương 44 - Người trong nơi thánh

Ê-xê-chi-ên 44:1-3 - Cổng phía Đông

Câu 1-3 Cổng phía Đông là một cổng đặc biệt. Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đã vào ngôi đền bằng cổng này. Chỉ có vua, vì người là vua, thì có thể đến ngôi tại đó dâng ăn bánh trước mặt Đức Giê-hô-va. Vua sẽ là người lãnh đạo dân sự. Vua sẽ không phải là Đấng Christ vì vua cần phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội cho chính mình và cho toàn dân trong nước(45:22 Trong ngày đầu của kỳ lễ, người cầm quyền trong nước sẽ dâng một con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội cho chính mình và cho toàn dân trong nước.). Đấng Christ không cần của lễ chuộc tội như vậy vì Ngài không có tội lỗi. Không giống như Đấng Christ, vua có con (46:16 Khi vua lấy vật chi mà ban cho một trong các con trai mình, thì vật ấy sẽ thuộc về các con trai người làm gia tài). Người ấy sẽ không phải là thầy tế lễ nhưng Đấng Christ sẽ là thầy tế lễ cả. Vua sẽ xuất thân từ gia đình Đa-vít. Vua ấy sẽ là một người giống như Đa-vít. Vua sẽ yêu mến Chúa như Đa-vít đã yêu mến. Và vua sẽ phục vụ Chúa như Đa-vít đã làm. Đức Chúa Trời hứa với Đa-vít rằng gia đình ông sẽ cai trị dân ông (xem 2 Sa-mu-ên 7:16 Như vậy, nhà người và nước người được vững bền trước mặt người đời đời; ngôi người sẽ được vững lập đến mãi mãi).

Ê-xê-chi-ên 44:4-16 - Các thầy tế lễ làm việc trong đền thờ

Câu 4-5 Vinh quang của Chúa tràn ngập đền thờ. Tác động lên Ê-xê-chi-ên rất mạnh mẽ. Vinh quang quá lớn khiến ông ngã sấp mặt xuống đất. Rồi Chúa phán với ông. Ê-xê-chi-ên sẽ thấy và nghe các quy định của ngôi đền mới. Đức Chúa Trời sẽ bảo cho Ê-xê-chi-ên những luật lệ dành cho thầy tế lễ. Ê-xê-chi-ên phải nói những quy tắc này cho mọi người.

Câu 6-9 Người ngoại quốc và người lạ có thể mang lễ vật của mình đến cho Chúa. Nhưng họ không thể làm thầy tế lễ trong đền thờ. Họ cũng không thể làm tôi tớ trong đền thờ. Các thầy tế lễ và người hầu việc đền thờ phải xuất thân từ gia đình Lê-vi.

Trong ngôi đền cũ, người nước ngoài đã vào. Các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên đã cho phép họ vào. Các thầy tế lễ thậm chí còn cho phép người nước ngoài phục vụ trong ngôi đền. Điều này trái với luật pháp mà Đức Chúa Trời ban cho Mô-se. Cuối cùng, dân Y-sơ-ra-ên thậm chí còn thờ phượng các thần ngoại bang trong đền thờ (Ê-xê-chi-ên chương 8). Những điều như vậy không bao giờ được xảy ra trong đền thờ mà Ê-xê-chi-ên đã thấy.

Ê-xê-chi-ên 44:4-16 - Các thầy tế lễ làm việc trong đền thờ

Câu 10-14 Với tư cách là một nhóm, người Lê-vi đã quay lưng lại với Đức Chúa Trời. Họ đã phục vụ các thần giả. Bằng cách này, họ đã dẫn dắt dân Y-sơ-ra-ên phạm tội. Vì vậy, Chúa sẽ trừng phạt họ. Và họ sẽ xấu hổ về những gì họ đã làm. Trong tương lai, gia đình của những người Lê-vi này sẽ không còn làm thầy tế lễ nữa. Họ sẽ không phục vụ tại bàn thờ. Chúng sẽ không vào nơi thánh. Người Lê-vi sẽ canh giữ cổng đền thờ. Sẽ có những quy định nghiêm ngặt về những người có thể vào ngôi đền. Người Lêvi sẽ là con cháu của thầy tế Xa-đốc sẽ hầu việc trong đền thờ. Họ sẽ chịu trách nhiệm về mọi công việc trong đền thờ.

Câu 15-16 Khi tất cả người Y-sơ-ra-ên quay bỏ Đức Chúa Trời, một số thầy tế lễ vẫn trung thành với Đức Chúa Trời. Tổ tiên của những thầy tế lễ này là Xa-đốc. Xa-đốc là thầy tế lễ vào thời Đa-vít. Ông vẫn trung thành với Đa-vít khi các con trai của Đa-vít, Áp-sa-lôm và A-đô-ni-gia, cố gắng chống lại cha họ (2 Sa-mu-ên 8:17; 2 Sa-mu-ên 15:24-29; 1 Các Vua 1:8). Con trai của Đa-vít là Sa-lô-môn bổ nhiệm Xa-đốc làm thầy tế lễ cả (1 Các Vua 2:35).

Vì họ trung thành nên Chúa sẽ ban thưởng cho các thầy tế Xa-đốc trong ngôi đền mới. Chỉ họ mới có thể phục vụ Chúa trong nơi thánh. Họ sẽ thay mặt dân chúng dâng tế lễ cho Đức Chúa Trời. Chúa sẽ không cho phép người khác vào thánh địa.

Ê-xê-chi-ên 44:17-31- Quy tắc dành cho các thầy tế lễ trong gia đình Xa-đốc

Câu 17-19 Đức Chúa Trời là thánh. Trước khi các thầy tế lễ đến gần Chúa ở khu vực bên trong, họ phải mặc quần áo đặc biệt. Chất liệu của những bộ quần áo này không được làm linh mục nóng bức. Chúng không thể bằng len vì nó sẽ khiến chúng đổ mồ hôi. Vì vậy, chất liệu phải là vải lanh. Vải lanh là loại vải có chất lượng tốt. Ngay khi các thầy tế lễ ra khỏi khu vực bên trong, họ phải thay quần áo. Những bộ quần áo này thật thánh. Các thầy tế lễ chỉ được mặc chúng ở khu vực bên trong. Họ phải cởi bỏ những bộ quần áo này trong những phòng thánh đặc biệt (42:13-14). Khi đó người khác không thể vô tình chạm vào những bộ quần áo này. Những người không phải là thầy tế lễ thậm chí không được chạm vào những bộ quần áo này.

Các câu 20-22 Có một số quy tắc bổ sung dành cho các thầy tế lễ Zadok (tức là các thầy tế lễ trong gia đình Xa-đốc). Họ không được cạo đầu. Các thầy tế lễ của các thần giả thường cạo trọc đầu. Họ đã tặng mái tóc của mình như một món quà cho các vị thần. Đây có thể là một trong những lý do cho quy định này. Họ không được để tóc dài. Tóc dài có thể có nghĩa là một người đang buồn trước cái chết của ai đó. Các thầy tế lễ Xa-đốc sẽ không buồn. Họ sẽ phục vụ Chúa với niềm vui. Những quy định về tóc này nhằm chứng tỏ rằng các thầy tế lễ Xa-đốc thánh với Chúa.

Khi các thầy tế lễ Xa-đốc phục vụ trong ngôi đền, thầy tế lễ phải hoàn toàn kiểm soát được bản thân. Vì vậy, trong khi làm nhiệm vụ không được uống

RUỒI.

Ê-xê-chi-ên 44:17-31- Quy tắc dành cho các thầy tế lễ trong gia đình Xa-đốc
Các câu 20-22 Các thầy tế lễ có thể kết hôn. Nhưng cô dâu của thầy tế lễ phải là một trinh nữ. Nhưng thầy tế lễ có thể cưới góa phụ của một thầy tế lễ khác. Anh ta không được kết hôn với bất kỳ góa phụ nào khác. Thầy tế lễ không được cưới một người phụ nữ đã bỏ chồng.

Những quy định này giống như những quy định dành cho thầy tế lễ trong ngôi đền thờ cũ. Nhưng ở đây các quy tắc áp dụng cho tất cả các thầy tế lễ trong gia đình Xa-đốc. Đoạn văn này không đề cập đến thầy tế lễ cả vì Đấng Christ sẽ là thầy tế lễ cả.

Các câu 23-24 Những quy tắc này cho thấy ý nghĩa của việc thánh khiết. Các thầy tế lễ phải dạy dân nên thánh. Bản thân họ phải thánh khiết. Và bằng chính mạng sống của mình, họ phải chỉ cho người dân cách sống. Họ phải giúp mọi người biết điều gì là đúng.

Các thầy tế lễ sẽ là những chuyên gia về luật pháp của Đức Chúa Trời. Họ sẽ là người phán xét mọi vấn đề của người dân. Họ sẽ quyết định điều gì là đúng. Chúa sẽ dạy họ luật pháp của Ngài. Và họ phải sử dụng những luật đó khi đưa ra quyết định.

Chính họ phải tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Họ phải tuân theo mọi quy định về bữa ăn đặc biệt. Và họ phải tuân theo các quy tắc về Ngày Sa-bát.

Câu 25-27 Thầy tế lễ không được đến gần người chết. Thầy tế lễ không thể đi vào khu vực bên trong của ngôi đền nếu anh ta ở gần một người chết. Anh ấy sẽ không sạch sẽ. Thầy tế lễ không thể phục vụ Chúa với tư cách là thầy tế lễ. Anh ta có thể đến gần nếu người chết thuộc về gia đình thầy tế lễ. Gia đình ở đây có nghĩa là cha mẹ, con cái, anh chị em của mình. Nhưng nếu em gái thầy tế lễ đã kết hôn thì cô ấy không phải là thành viên của gia đình thầy tế lễ. Thầy tế lễ không được đến gần thi thể của cô ấy khi cô ấy chết.

Nếu thầy tế lễ đến gần một người thân đã chết, thầy tế lễ sẽ không trong sạch. Vì vậy, thầy tế lễ phải làm sạch mình. (Có những quy định về điều này trong Dân số ký 19:11-13.) Khi thầy tế lễ được sạch trở lại, thầy tế lễ phải đợi 7 ngày. Vào cuối 7 ngày, thầy tế lễ phải dâng của lễ chuộc tội mình. Đến gần một người chết cũng giống như tội lỗi vì làm như vậy thầy tế lễ không trong sạch. Sau khi thầy tế lễ sạch sẽ thì thầy tế lễ có thể phục vụ Chúa ở khu vực bên trong.

Câu 28-31 Các thầy tế lễ sẽ không có tài sản gì ở Y-sơ-ra-ên. Họ sẽ phụ thuộc vào Chúa về mọi điều họ cần. Thức ăn của họ sẽ đến từ của lễ mà dân chúng dâng lên Chúa. Nhưng họ không được ăn thịt chim hoặc thú vật mà họ thấy đã chết. Và họ không được ăn bất cứ thứ gì mà thú rừng đã giết được. Tất cả những gì dân dâng cho Chúa sẽ thuộc về các thầy tế lễ. Dân chúng phải dâng cho Chúa phần đầu mùa gặt của mình. Phần đó theo quy định cũ sẽ là phần 10 của vụ thu hoạch. Bấy giờ Chúa sẽ tỏ lòng nhân từ đối với gia đình họ.

Chương 45

Ê-xê-chi-ên 45:1-8 - Khu Vực Biệt Riêng Ra Thánh

Câu 1-6 Khi dân Y-sơ-ra-ên lần đầu đến xứ này, mỗi chi phái nhận được một phần đất đó (Giô-suê chương 17 đến 19). Trong thời gian tương lai này, họ sẽ nhận lại được các phần của đất nước. Chương 48 mô tả những phần này. Ngoài các phần của chi phái, sẽ có phần dành cho Chúa. Phần đất của Chúa sẽ dành cho các thầy tế lễ và đền thờ.

Kích thước của khu vực này sẽ là 8,3 dặm (13,4 km) x 6,6 dặm (10,6 km). Khu vực này sẽ có hai phần nhỏ hơn. Mỗi đoạn sẽ dài 8,3 dặm (13,4 km) x 3,3 dặm (5,3 km).

Một trong những phần này sẽ dành cho các thầy tế lễ, những người phải đến từ gia đình Xa-đốc. Họ sẽ sống ở khu vực này. Và họ sẽ phục vụ Chúa trong đền thờ. Ở trung tâm của phần này sẽ là khu vực đền thờ. Khu vực ngôi đền này sẽ có diện tích 875 feet (269,2 mét). Xung quanh khu vực ngôi đền này, sẽ có một mảnh đất rộng 875 feet (269,2 mét). Phần còn lại sẽ dành cho người Lê-vi. Đây sẽ là phía bắc của khu vực nơi các thầy tế lễ Xa-đốc (các thầy tế lễ từ gia đình Xa-đốc) sinh sống. Người Lê-vi sẽ hỗ trợ các thầy tế lễ Xa-đốc trong đền thờ. Người Lê-vi sẽ có nhà và thành của họ ở phần này. Sẽ có một khu vực khác ở phía nam nơi các thầy tế lễ Xa-đốc sinh sống. Nó sẽ dài 8,3 dặm (13,4 km) và rộng 1,7 dặm (2,7 km). Trong khu vực này sẽ là thành phố dành cho người Y-sơ-ra-ên. Thành phố sẽ nằm ở trung tâm của khu vực này. Nó sẽ có diện tích 1½ dặm (2,4 km) vuông. Phần diện tích còn lại sẽ là đất nông nghiệp để người dân sản xuất lương thực.

Câu 7-8 Các khu vực dành cho người Lê-vi, thầy tế lễ Xa-đốc và thành phố tạo thành một hình vuông có diện tích 8,3 dặm (13,4 km). Phần đất phía đông và phía tây quảng trường này sẽ thuộc về vua. Vua sẽ không sở hữu tài sản nào khác. Trong quá khứ, những kẻ cai trị đã tàn ác với người dân. Họ đã làm cho mình trở nên giàu có khi lấy tài sản của người dân. Chúa không muốn họ làm điều này. Và trong thời gian tương lai này, những người cai trị sẽ không làm những điều này. Vì vậy, vua sẽ có đất đai của riêng mình. Và các chi phái sẽ có phần trong nước.

Ê-xê-chi-ên 45:9-12 - Người cai trị phải lượng thiện

Câu 9-12 Các nhà lãnh đạo Y-sơ-ra-ên vào thời Ê-xê-chi-ên không quan tâm đến dân chúng. Họ đã cướp đất đai của người dân. Họ đã lừa họ ở chợ. Họ đã sử dụng trọng lượng sai khi bán hàng hóa của mình. Họ đã tàn nhẫn và không bảo vệ người dân nghèo. Loại hành vi này phải dừng lại và Chúa sẽ không cho phép điều đó xảy ra trong tương lai của Y-sơ-ra-ên. Dân Chúa phải luôn trung thực và công bằng. Điều này là cho mọi thời đại chứ không chỉ cho tương lai. Phép đo tiêu chuẩn là hô-me. Số đo khô là ê-pha, là phần 10 của hô-me. Sê-ken là giá trị tiền tiêu chuẩn. Họ phải sử dụng các phép đo tiêu chuẩn này.

Ê-xê-chi-ên 45:13-17 - Các Cửa Lễ

Câu 13-17 Dân Y-sơ-ra-ên sẽ mang lễ vật đến cho vua. Những món mang lễ vật này sẽ là ngũ cốc, dầu và cừu. Từ việc thu hoạch ngũ cốc, từ mỗi hô-me, họ sẽ mang lại một phần 6 ê-pha. Từ dầu của họ, họ sẽ mang lại 1/10 hô-me mà họ có. Từ những con cừu của họ, cứ 200 con cừu họ sẽ mang về một con cừu.

Từ những mang lễ vật này, vua khá giữ mà sắm sửa những cửa lễ thiêu, cửa lễ chay, và lễ quán khi ngày lễ, ngày trăng mới, ngày sa-bát, cùng mọi ngày lễ của nhà Y-sơ-ra-ên. Vua sẽ dâng cửa lễ chuộc tội, cửa lễ chay, cửa lễ thiêu, và cửa lễ thù ân đặn vì nhà Y-sơ-ra-ên làm sự chuộc tội. Những lễ chuộc tội này nhằm nhắc nhở mọi người về những gì Đấng Mê-si đã làm. Đó là những hành động thờ phượng Thiên Chúa. Đức Chúa Trời sẽ tha thứ tội lỗi của họ vì họ tin vào Đấng Mê-si. Cái chết của Ngài là sự hy sinh duy nhất mà Thiên Chúa tha thứ tội lỗi.

Ê-xê-chi-ên 45:18-20 - Các Ngày Lễ

Câu 18-20 Vào ngày đầu tiên trong năm, vua phải mang một con bò đực tơ đến đền thờ. Máu là để làm sạch ngôi đền khỏi tội lỗi của dân sự. Các thầy tế lễ sẽ giết con bò đực này. Họ sẽ bôi lên các trụ cửa nhà, trên bốn góc khuôn bàn thờ, và trên các trụ cổng của hành lang trong. Ngoài ra, thầy tế lễ sẽ mang theo một con bò đực tơ vào ngày mồng bảy tháng ấy, các thầy tế lễ sẽ giết con bò đực này, vì làm sự đó cho những người vì làm lỗi hoặc ngu dại mà phạm tội; ấy các người sẽ làm lễ chuộc tội cho nhà như vậy. Đây là vì tội lỗi mà người ta không biết.

Ê-xê-chi-ên 45:21-25 - Tuần Lễ Vượt Qua

Câu 21-25 Trong Lễ Vượt Qua, dân Y-sơ-ra-ên nhớ lại cách Đức Chúa Trời đã đưa họ ra khỏi Ai Cập (Xuất Ê-díp-tô ký chương 12). Lễ Vượt Qua diễn ra vào ngày 14 tháng giêng. Trong 7 ngày, dân chúng sẽ ăn bánh không men. Trong 7 ngày này, vua sẽ cung cấp của lễ.

Trong 40 năm, dân Y-sơ-ra-ên đã ở trong sa mạc trước khi đến xứ sở của họ. Những quy tắc này tương tự như những quy tắc mà Chúa ban cho Môi-se. Hàng năm dân Y-sơ-ra-ên tưởng nhớ những điều Đức Chúa Trời đã làm. Họ cảm ơn Chúa vì lòng tốt của Ngài. Các quy tắc mà chúng ta đọc ở đây là dành cho tương lai sau khi Đấng Mê-si trở lại. Tất cả những sự hy sinh đó là để nhắc nhở mọi người về những gì Đấng Mê-si đã làm.

Chương 46

Ê-xê-chi-ên 46:1-15 - Các Quy Luật Khác

Câu 1-8 Chúa ban ngày Sa-bát cho dân Y-sơ-ra-ên. Họ phải tuân theo các quy tắc của Sa-bát mãi mãi. Họ phải làm việc trong 6 ngày nhưng phải nghỉ vào ngày thứ 7. Vào ngày đó, họ phải thờ phượng Chúa. Người Y-sơ-ra-ên, vào thời Ê-xê-chi-ên còn sống đã từ chối tuân theo các quy định về ngày Sa-bát. Trong tương lai, Người Y-sơ-ra-ên sẽ tuân theo các quy định mới về Ngày Sa-bát và ngày trăng non. Trăng non là ngày đầu mỗi tháng theo lịch của người Y-sơ-ra-ên. Vì thế ngày đầu tiên trong tháng cũng là một ngày đặc biệt để thờ phượng Chúa.

Các thầy tế sẽ chỉ mở cổng phía đông vào sân trong vào những ngày đặc biệt. Những ngày này sẽ là ngày Sa-bát và ngày trăng mới. Vua sẽ hướng dẫn dân chúng thờ phượng. Vua sẽ vào cổng này. Vua sẽ mang của lễ của mình đến cho các thầy tế lễ. Và vua sẽ thờ phượng ở lối vào cổng. Anh ta không được đi vào khu vực bên trong. Người ta sẽ thờ phượng ở cổng này nhưng họ sẽ không vào.

Câu 9-12 Vào những ngày đặc biệt này, dân Y-sơ-ra-ên sẽ đến thờ phượng. Họ sẽ vào khu vực đền thờ qua cổng phía bắc và phía nam. Họ không được đi ra bằng cùng một cổng mà họ đã vào. Đây là một sự sắp xếp thực tế. Những đám đông lớn sẽ đến thờ phượng. Mọi người sẽ rời đi mà không gặp khó khăn gì nếu họ đi bằng cổng đối diện. Người dân phải mang lễ vật của mình đến cho các thầy tế lễ. Vua sẽ bước vào cùng mọi người. Vua sẽ dâng của lễ cho các thầy tế lễ ở cổng phía đông phía trong. Họ sẽ mở cánh cổng đó chỉ để nhận lễ vật của vua. Họ sẽ đóng cổng ngay khi vua rời đi.

Câu 13-15 Ngoài những ngày đặc biệt, sẽ có của-lễ hằng ngày. Mỗi buổi sáng, vua sẽ mang những lễ vật này đến cho các thầy tế lễ.

Ê-xê-chi-ên 46:16-18 - Tài sản của vua

Câu 16-18 Vua sẽ sở hữu đất đai của mình. Vua có thể cho đi nếu vua muốn. Tuy nhiên, đất đai vẫn phải thuộc về gia đình vua. Nếu vua nhường đất cho người khác thì chỉ đến năm tự do. Sau đó, đất sẽ trở lại thuộc quyền sở hữu của gia đình vua, Cơ nghiệp của vua thì phải thuộc về các con trai người.. Mỗi năm thứ 50 sẽ là một năm tự do. Khi đó vua hoặc gia đình vua sẽ lại sở hữu mảnh đất mà vua đã giao cho người khác. Quy tắc của năm tự do này ảnh hưởng đến tất cả người Y-sơ-ra-ên.

Vua không thể mua hoặc nhận đất từ một người Y-sơ-ra-ên khác.

Ê-xê-chi-ên 46:19-24 - Nhà bếp của thầy tế lễ

Câu 19-24 Người đàn ông đưa Ê-xê-chi-ên ra khỏi khu vực bên trong. Ông đưa Ê-xê-chi-ên đến phòng của các thầy tế lễ ở phía bắc của ngôi đền. Trong những căn phòng này, các thầy tế lễ sẽ thay quần áo. Trong đó, họ sẽ ăn những của lễ thánh. Ở cuối phía tây của những căn phòng này sẽ là nhà bếp. Tại đây các thầy tế lễ sẽ chuẩn bị một số loại của lễ. Những của lễ chuộc tội này đặc biệt thánh khiết. Đó là lý do tại sao các thầy tế lễ phải nấu chúng trong một bếp riêng. Những người không phải là thầy tế lễ không thể vào khu vực này. Chỉ có thầy tế lễ mới được ăn những vật tế lễ này.

Sẽ có thêm bốn bếp nữa. Họ sẽ ở bốn góc của khu vực bên ngoài. Mỗi nhà bếp này sẽ có kích thước 70 feet (21,5 mét) x 52½ feet (16,2 mét). Tại đây, những người hầu trong đền thờ sẽ nấu những đồ tế lễ mà người dân mang đến cho họ. Họ sẽ nấu những thịt tế của dân sự ở đây.

20sep23

SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN



Chương 47

Ê-xê-chi-ên 47:1-12 - Con sông ra từ đền thờ

Câu 1 - Có những nước văng ra từ dưới ngạch cửa về phía đông; Điều đáng chú ý là dòng sông không bắt nguồn từ cung điện của nhà vua. Nó không đến từ một khu chợ nhưng nó đến từ đền thờ.

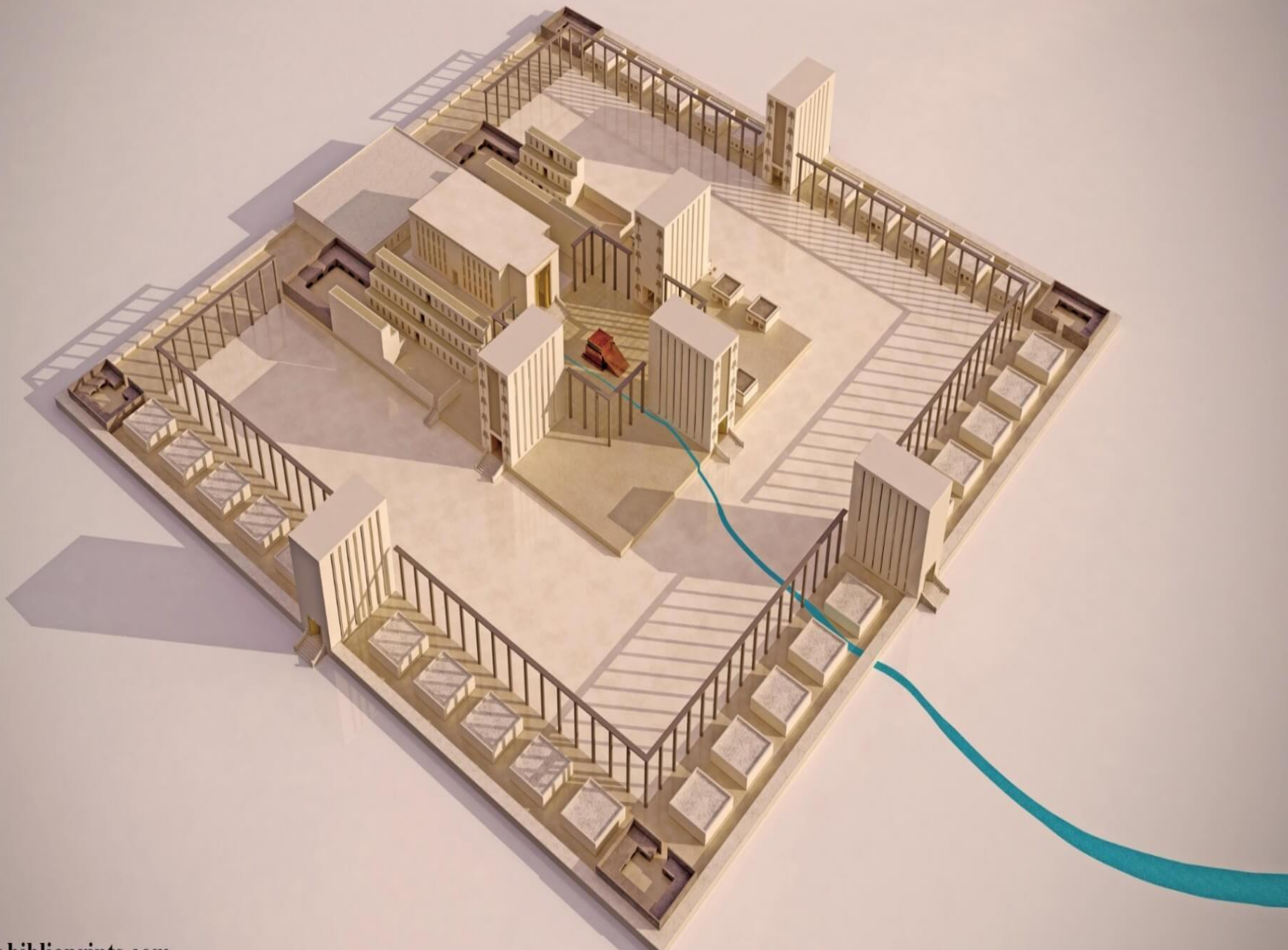
Câu 2 - Chảy từ dưới cửa Đông; và có những nước chảy về bên hữu. Ngay phía nam cổng phía đông, Ê-xê-chi-ên nhìn thấy nước chảy nhỏ giọt về phía đông, sự tiếp nối của dòng nước mà Ê-xê-chi-ên đã quan sát được bên trong khuôn viên ngôi đền.

Câu 3-5 - Độ sâu của sông tăng nhanh chóng Người lại đo được một ngàn cu-đê (530 thước) và dẫn tôi qua nước:

- Nước ngập đến mắt cá chân
- Nước ngập đến đầu gối
- Nước ngập đến thắt lưng
- Nước quá sâu, Không thể vượt qua được

Xa-cha-ri ghi lại rằng nước chảy từ Giê-ru-sa-lem sẽ phân chia thành một nửa về phía tây đến Địa Trung Hải và một nửa về phía đông đến Biển Chết (**Xa-cha-ri 14:8** Xảy ra trong ngày đó, nước sống sẽ ra từ Giê-ru-sa-lem, phân nửa chảy về biển đông, phân nửa chảy về biển tây, trong mùa hạ và mùa đông đều có.).

EZEKIEL'S TEMPLE VISION



Mediterranean Sea
Hinder Sea

Jordan River

Temple



City

Dead Sea

Former Sea

Engelaim ●

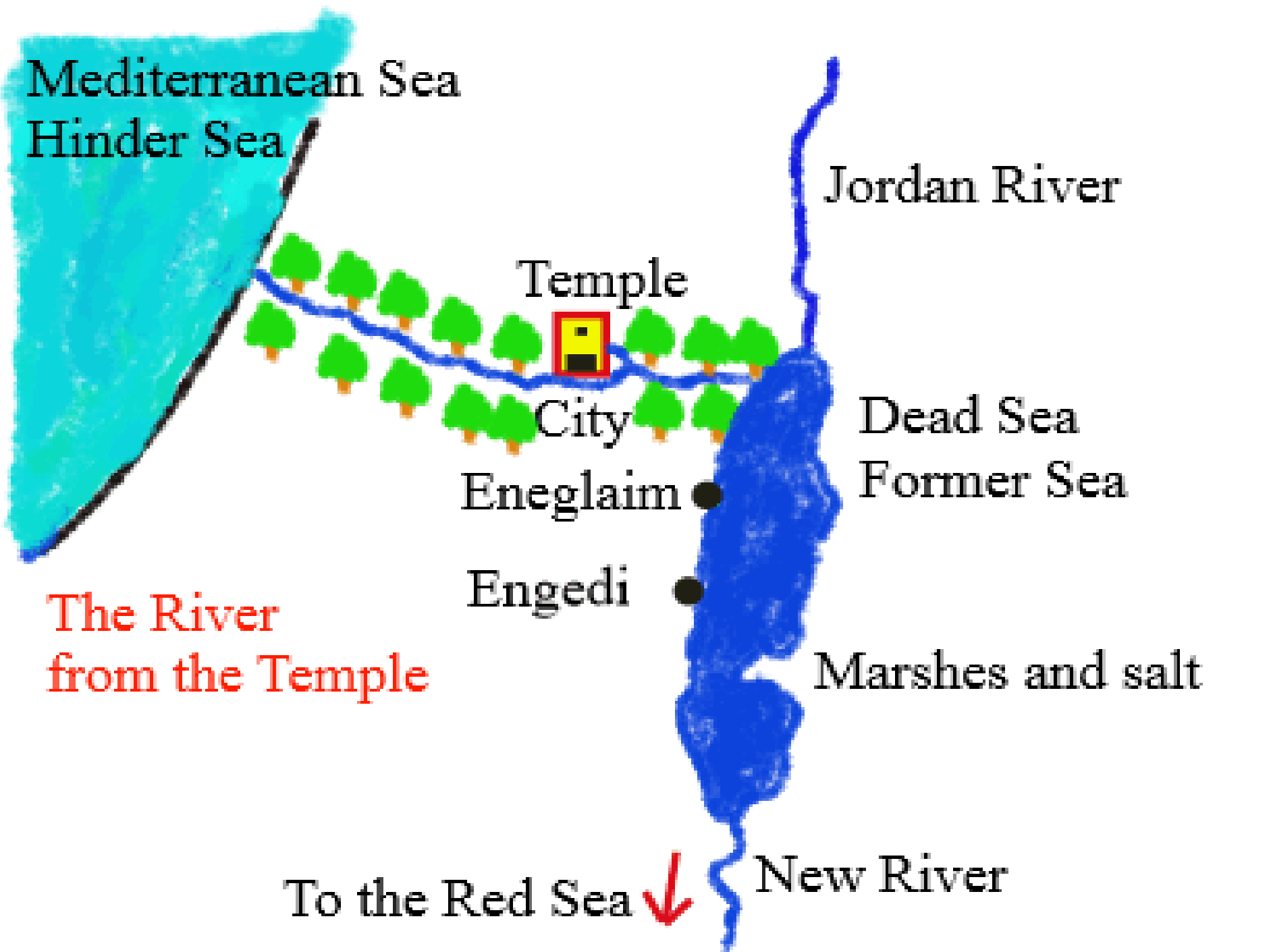
Engedi ●

Marshes and salt

The River
from the Temple

To the Red Sea ↓

New River



Chương 47

Ê-xê-chi-ên 47:1-12 - Con sông ra từ đền thờ

Ở đây, một phép lạ đang diễn ra, giống như bình dầu không bao giờ cạn trong (2 Vua 4-1-7), hoặc giống như sự phát triển của vương quốc Đức Chúa Trời từ hạt cải đến cây lớn (Mác 4:31–32).

Dòng sông giống như máu của Đấng Mê-si từ thập tự giá bắt đầu như một giọt nước (Giăng 19:34 nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra.). Cuối cùng, máu như dòng sông trở thành dòng lũ cứu chuộc mọi người. Vì vậy, dòng nước từ Đồi gô-gô-tha đã trở thành nguồn cứu chuộc cho tất cả mọi người trên thế giới kể cả dân Y-sơ-ra-ên. Đúng như vậy, nước sự sống mà nhà tiên tri nhìn thấy từ ngưỡng cửa nhẹ nhàng chảy ra, sau đó bắt đầu chảy và cuối cùng trở thành dòng sông sự sống hùng mạnh chữa lành tất cả mọi người.

Khi đón nhận Lời Chúa, Ngài biến cái chết thành sự sống và tạo ra sự sống dồi dào, tuôn trào như nước ban sự sống trong mỗi người. Nguồn nước dồi dào này được cung cấp cho mọi người thông qua Chúa Giê-su Christ (Giăng 10:10 Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống, và được sự sống dư dật.).

Chương 47

Ê-xê-chi-ên 47:1-12 - Con sông ra từ đền thờ

Câu 7-12 - Sức mạnh của dòng sông

Khi nó ra tới biển, nước của nó được chữa lành: Người hướng dẫn của Ê-xê-chi-ên đã mô tả những đặc tính kỳ diệu của con sông này. Khi dòng sông chảy từ Giê-ru-sa-lem rồi chảy xuống Biển Chết, những dòng nước đó đã được **chữa lành**. Sẽ có **vô số cá** trong vùng nước kỳ lạ mà trước đây không có sự sống.

Nước của nó được *chữa lành một cách kỳ diệu*, **rapa** thường ám chỉ sự chữa lành của một cơ thể bị bệnh, nhưng trong trường hợp này, phép lạ liên quan đến việc trung hòa các hóa chất độc hại trong nước, để nó trở nên trong lành.

Biển này là thế giới rộng lớn chết trong tội lỗi và vi phạm. Những người đánh cá này là các mục sư, các tin đồ của Đấng Christ, những người được gọi là tay đánh lưới người, (**Ma-thi-o 4:19** Ngài phán cùng hai người rằng: **Các người hãy theo ta, ta sẽ cho các người nên tay đánh lưới người.**) và lời rao giảng của họ được so sánh với việc đánh cá.”

Đọc hai bên sông có những cây ăn quả.

Đáng chú ý với lá nó không hề héo rụng, và trái nó không hề dứt, lá của chúng sẽ được dùng làm thuốc. (**Thi-thiên 1:3** Người ấy sẽ như cây trồng gần dòng nước, **Sanh bông trái theo thì tiết, Lá nó cũng chẳng tàn héo;**)

Chương 47

Ê-xê-chi-ên 47:13-23 - Đất nước được gọi là Y-sơ-ra-ên

Câu 13-14 Trong giai đoạn tương lai này, mỗi chi phái trong số 12 chi phái của Y-sơ-ra-ên sẽ nhận được một phần đất. Tất cả những phân chia này sẽ có cùng kích thước. Chi phái Lê-vi sẽ không có phần. Phần của họ sẽ ở trong khu vực thánh. Nhưng gia đình Giô-sép sẽ có hai chi phái.

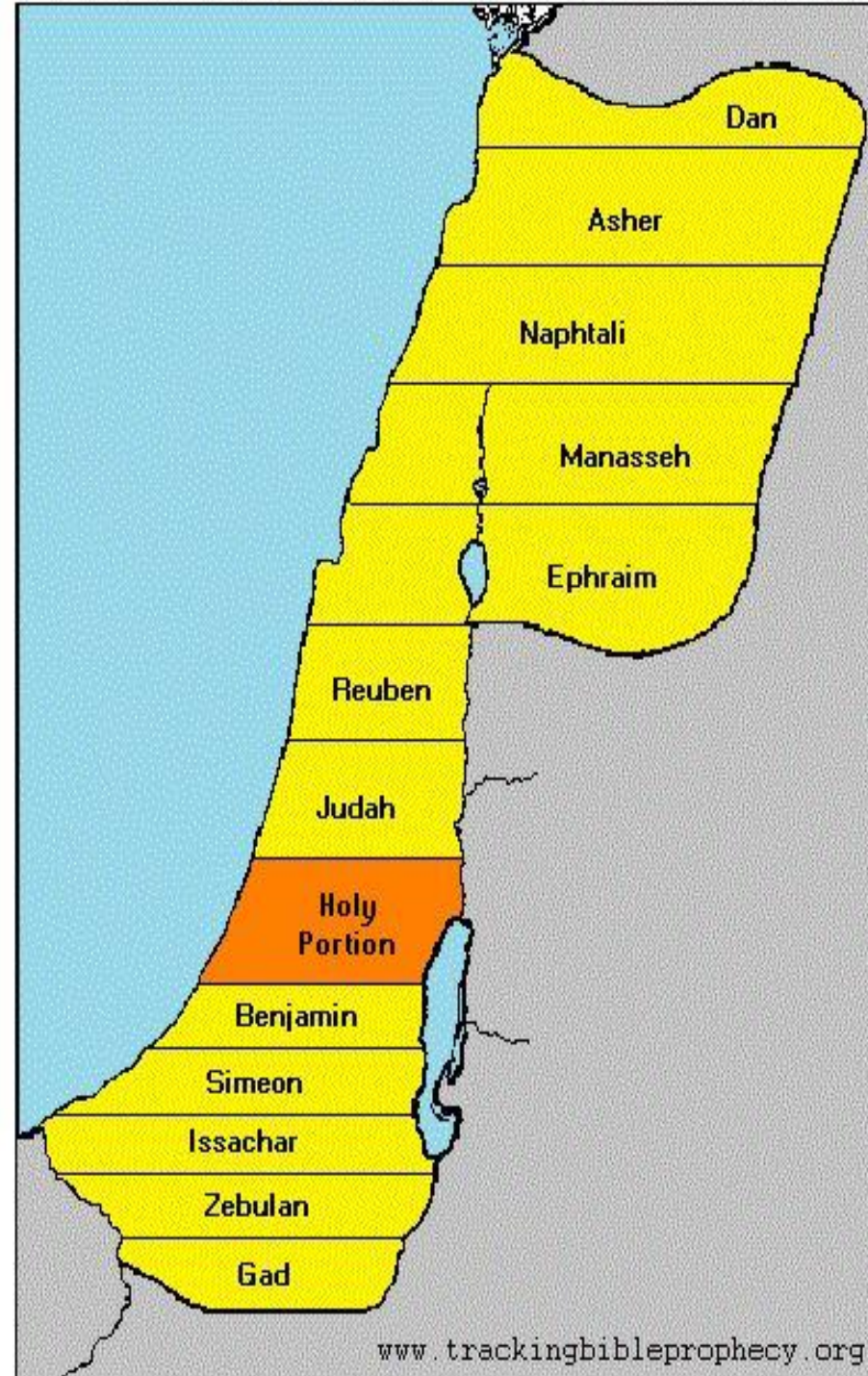
Trong Cựu Ước, các chi phái đã chọn phần đất của họ. Các chi phái Ru-bên, Gát và phân nửa Ma-na-se chiếm vùng phía đông Sông Giô-đanh. Nhưng trong tương lai tất cả các chi phái sẽ ở phía tây sông Giô-đanh. Họ sẽ không chọn địa điểm của họ. Đức Chúa Trời đã ấn định địa điểm cho mỗi chi phái. Đức Chúa Trời đã hứa ban đất nước này cho dân Y-sơ-ra-ên (Sáng thế ký 15:18-21). Họ phải đảm bảo rằng mỗi chi phái đều giữ được phần đất của mình.

Câu 15-20 Những câu này đề cập đến tên các địa điểm ở biên giới Y-sơ-ra-ên. Những biên giới này tương tự như những biên giới mà Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên cổ đại (Dân số ký 34:3-12).

Câu 21-23 Người ngoại quốc sống ở trong đất Y-sơ-ra-ên cũng sẽ nhận được một phần đất. Họ sẽ là thành viên của chi phái mà họ đang sống.

THE TWELVE TRIBES OF ISRAEL

Around 1200-1050 B.C.
(according to the Book of Joshua)



Chương 48 - Sự chia đất mới.

Đặt tên thành là “Đức Giê-hô-va ở đó”

Trong chương này, Chúa đưa ra những hướng dẫn cụ thể cho việc phân chia đất đai, trong đó Chúa có các chỉ tiêu và giới hạn được ấn định trong chương trước 47:13-23.

Câu 1-7 Ở phía bắc của vùng thánh sẽ là phần của 7 chi phái. Mỗi phần đều có cùng kích thước. Mỗi phần đi từ biển Địa Trung Hải đến sông Jordan.

Câu 8-12 Về phía nam phần đất của Giu-đa sẽ là đất thánh. Tổng chiều dài của khu vực này từ đông sang tây sẽ bằng phần của chi phái. Trong tổng diện tích này, sẽ có một hình vuông có diện tích (13,4 km). Từ phía bắc của quảng trường này có chiều rộng (5,3 km) dành cho người Lê-vi. Chiều rộng (5,3 km) tiếp theo là dành cho Chúa.

Phần của Chúa sẽ dành cho các thầy tế lễ Xa-đốc. Họ sẽ sống ở đó. Nhưng ở trung tâm sẽ là khu vực đền thờ.

Câu 13-14 Phần dành cho người Lê-vi nằm ở phía bắc của khu vực thánh. Họ sẽ không thể bán được mảnh đất này. Nó phải vẫn là tài sản của người Lê-vi. Chúa sẽ là chủ sở hữu thực sự của vùng đất.

Câu 14-20 Phía nam của khu vực thánh sẽ là (2,7 km) đối với thành phố. Thành phố sẽ có diện tích (2,4 km). Đây sẽ là trung tâm của toàn bộ khu vực này. Xung quanh thành phố sẽ có bãi đất trống rộng (135 mét). Vì vậy, thành phố và vùng đất trống của nó tạo thành một hình vuông có diện tích (2,7 km). Ngoài hình vuông này ở mỗi bên, sẽ có vùng đất rộng (5,3 km) x (2,7 km). Khu đất ven đô thị này sẽ được dùng làm trang trại. Những người thuộc các chi phái sẽ sống trong thành. Một số người trong số họ sẽ làm việc ở đây để cung cấp thực phẩm cho thành phố.



KEY

- C** City of Jerusalem
- L** Levite's portion
- P** Prince's portion
- S** Sanctuary
- Z** Priest's (sons of Zadok) portion
- X** Area for food for the city workers

Chương 48 - Sự chia đất mới.

Đặt tên thành là “Đức Giê-hô-va ở đó”

Phần đất dành cho Vua – Ê-xê-chi-ên 48:21-22

Câu 21-22 Đất ở hai bên đền thờ (bao gồm cả khu vực thành phố) sẽ thuộc về Vua. Vua là người lãnh đạo Y-sơ-ra-ên, dưới quyền của Đấng Christ. Vua đến từ gia đình Đa-vít và giống như Đa-vít, vua hết lòng yêu mến và phục vụ Chúa. Vùng đất của vua sẽ dài (13,4 km) từ bắc tới nam.

Phần đất của 5 chi phái ở phía nam – Ê-xê-chi-ên 48:23-29

Câu 23-29 Ở phía nam của thánh địa sẽ là phần của 5 chi phái còn lại. Các phần đất đều có cùng kích thước. Mỗi phần đi từ biển Địa Trung Hải đến sông Jordan.

Giu-đa và Bên-gia-min ở cạnh khu vực thánh. Điều này có thể là do hai chi phái này trung thành với Chúa hơn các chi phái khác.

Nhiều điều trên thế giới này sẽ thay đổi khi Chúa Giêsu Christ trở lại. Đấng Christ sẽ thống trị thế giới. Và mọi phán xét của Đấng Christ sẽ công bằng và tốt đẹp.

Thành phố có 12 cổng – Ê-xê-chi-ên 48:30-35

Các câu 30-35 Sẽ có ba cổng ở mỗi bên thành. Tên của các cổng sẽ là tên của các chi phái.

Trong nhiều thế kỷ, thủ đô của Y-sơ-ra-ên là Giê-ru-sa-lem. Tên đó có nghĩa là 'thành phố hòa bình'. Nhưng thành phố này không mấy khi yên bình. Đã có nhiều cuộc chiến ở đó. Chỉ có Chúa Giêsu, Đấng Christ mới có thể mang lại nền hòa bình thực sự lâu dài. Vì vậy Ê-xê-chi-ên kết thúc lời tiên tri của mình bằng tên của thành phố. Tên của nó sẽ là “**Đức Giê-hô-va ở đó**”. Điều này cho thấy rằng sẽ có một mối tương giao mới giữa Chúa và dân Y-sơ-ra-ên của Ngài.

Áp dụng:

Toàn bộ chức vụ tiên tri của Ê-xê-chi-ên là tập trung vào cộng đồng nhỏ bị lưu đày ở Ba-by-lôn, một dân tộc phải rời bỏ quê hương và sinh kế để sống những ngày tháng ở nơi đất khách quê người. Chúng ta có thể tưởng tượng được cảm giác mất phương hướng và bối rối đi kèm với những người này. Mặc dù nhiều người lưu vong đã trực tiếp tham gia vào hành vi tội lỗi dẫn đến sự phán xét của Chúa, nhưng điều đó không ngăn cản họ tự hỏi tại sao tất cả những điều này lại xảy ra với họ.

Đôi khi chúng ta cũng thấy mình trong tình trạng khó khăn đó và hỏi “Tại sao, Chúa ơi?” và im lặng chờ đợi câu trả lời. Những người lưu vong phải đợi 5 năm để Chúa sai Ê-xê-chi-ên đến, và khi Chúa làm vậy, nhà tiên tri của Ngài đã đưa ra một thông điệp mà có lẽ dân chúng không muốn nghe: Đức Chúa Trời là Chúa của trời và đất, và sự phán xét mà dân chúng đang trải qua là kết quả của tội lỗi của chính họ.

Sách Ê-xê-chi-ên nhắc nhở chúng ta tìm kiếm Chúa trong những thời điểm đen tối khi chúng ta cảm thấy lạc lõng, khó khăn, thất vọng. Chúng ta có tìm kiếm Chúa như vậy cho ngày hôm nay không?